VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

Quyết định số 310/QĐ-CTN ngày 03 tháng 3 năm 2022
về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

(Tiếp theo Công báo số 269 + 270)

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI ĐÀI LOAN
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 310/QĐ-CTN ngày 03 tháng 3 năm 2022
của Chủ tịch nước)

283. LÊ DIỆU PHƯƠNG NGHI, sinh ngày 26/12/1996 tại TIỀN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Đức Tây, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, theo GKS số 102 ngày 24/5/2000
Hiện trú tại: Số 66 sát hẻm 242, đoạn 8, đường Diên Bình Bắc, khóm 016, phường Phú Châu, khu Sĩ Lâm, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9394549 cấp ngày 28/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ An, xã Mỹ Đức Tây, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

284. TRẦN THỊ THÙY TRANG, sinh ngày 02/10/1984 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Long, huyện Ô Môn, tỉnh Hậu Giang (nay là quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ), theo GKS số 785/84 ngày 06/10/1984
Hiện trú tại: Lầu 4 số 1 hẻm 189, đoạn 2, đường Bảo An, khóm 003, phường Kim Liêu, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
CMND số: 361990276 cấp ngày 15/01/2014 tại Công an thành phố Cần Thơ
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Hòa 2, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

285. NGUYỄN THÙY NINH, sinh ngày 15/9/1991 tại HẢI PHÒNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, theo GKS số 237 ngày 30/8/2006
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 38, phố Kiến Phúc, khóm 030, phường Phúc Tinh, TP Miêu Lật, huyện Miêu Lật, Đài Loan.
CMND số: 031666935 cấp ngày 11/5/2007 tại Công an Hải Phòng
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

286. ĐẶNG THỊ KIM ÁNH, sinh ngày 23/12/1981 tại HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, theo GKS số 08 ngày 04/01/1982
Hiện trú tại: Số 18-3, phố Vinh Dự, khóm 004, phường Đại Phúc, khu Đông, Tp Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1827774 cấp ngày 15/5/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 87-89-11-20 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

287. ĐẶNG THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 23/7/1991 tại HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, theo GKS số 1052/HT ngày 07/12/1993
Hiện trú tại: Tầng 2, số 37, ngõ 258, đoạn 2, đường Phủ Tiền, khóm 002, phường Đại Lương, khu Trung Tây, Tp Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0771796 cấp ngày 21/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 87-89-11-20 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

288. CAO NHÀN PHƯƠNG, sinh ngày 01/12/1976 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, theo GKS số 110/QH ngày 05/12/1998
Hiện trú tại: Tầng 2-3, số 122, phố Nga Mi, khóm 001, phường Thái Viên, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C5409482 cấp ngày 14/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 44B, Lò Gốm, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

289. ĐẶNG THỊ CẨM TIÊN, sinh ngày 10/8/1994 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ (nay là tỉnh Hậu Giang), theo GKS số 407 ngày 18/9/1994
Hiện trú tại: Số 219, đường Nam Tử Tân, khóm 012, phường Huệ Nam, khu Nam Tử, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: C4407596 cấp ngày 29/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

290. PHAN THỊ NGỌC YẾN, sinh ngày 09/6/1989 tại SÓC TRĂNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 223 ngày 05/9/2007
Hiện trú tại: Số 23, ngõ 150, đường Đông Hải, khóm 014, phường Đông Hải, khu Long Tỉnh, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: B9518731 cấp ngày 11/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Phú, xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

291. VÒNG CHUNG QUẾ PHƯƠNG, sinh ngày 29/11/1987 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hòa, huyện Tân Phú (nay là xã Phú Lợi, huyện Định Quán), tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 256 ngày 03/11/2007
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 794, đoạn 2, đường Trung Hưng, khóm 005, phường Tường Hưng, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: B9161458 cấp ngày 26/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 148, đường Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

292. QUÁCH KIM TUYỀN, sinh ngày 12/5/1994 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 161 ngày 19/5/2003
Hiện trú tại: Số 119-2, Phong Tru Sào, khóm 010, phường Phong Trụ, thị trấn Thông Tiêu, huyện Miêu Lật, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3053030 cấp ngày 18/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Tràng Thọ 1, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

293. PHẠM THỊ HỒNG LOAN, sinh ngày 28/8/1990 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 146/1996 ngày 21/8/1996
Hiện trú tại: Số 242, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 017, thôn Đại An, xã Quang Phục, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2942757 cấp ngày 04/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 442A/4, ấp Hòa Bình, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

294. NGUYỄN THỊ NHẠN, sinh ngày 30/7/1979 tại THÁI BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
Hiện trú tại: Tầng 4-2, số 143, đường Thanh Sơn Tam, khóm 013, phường Vĩnh Bình, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B8980931 cấp ngày 27/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Tiểu khu Tiền Tiến, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

295. HIẾN THÚY PHƯƠNG, sinh ngày 07/02/1992 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
Hiện trú tại: Tầng 1, số 9, ngách 4, ngõ 63, đường Phúc Hưng, khóm 003, phường Hưng Vọng, khu Văn Sơn, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: B9949042 cấp ngày 12/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số nhà 51, tổ 2, ấp Lò Than, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

296. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 02/9/1986 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hiệp Lợi, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 63 ngày 28/5/2007

Hiện trú tại: Tầng 7-1, số 197, đường Tuấn Anh, khóm 014, phường Quyến Dân, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1872383 cấp ngày 01/11/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Hiệp Lợi, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

297. LÊ THỊ MAI, sinh ngày 01/01/1995 tại BẠC LIÊU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Thạnh Đông A, Giá Rai (nay là phường Láng Tròn, thị xã Giá Lai), tỉnh Bạc Liêu, theo GKS số 257 ngày 25/8/2003
Hiện trú tại: Tầng 4, số 9, ngõ 265, đường Cảnh Phúc, khóm 024, phường Cảnh Khánh, khu Văn Sơn, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: B8703991 cấp ngày 07/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Láng Tròn, thị xã Giá Lai, tỉnh Bạc Liêu

298. NGUYỄN THỊ NGỌC HƯƠNG, sinh ngày 31/12/1982 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 40 ngày 16/3/2007
Hiện trú tại: Số 10, đường Chính Nghĩa, khóm 002, phường Đông Hưng, thị trấn Quan Tây, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8828180 cấp ngày 18/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Quới, thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

299. NGUYỄN THỊ NGỌC LIỄU, sinh ngày 17/6/1987 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 8319 ngày 27/8/2008
Hiện trú tại: Số 102, đường Tân Hưng, khóm 014, thôn Ngũ Kết, xã Ngũ Kết, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6606929 cấp ngày 30/01/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 538/5 Khu vực 9, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

300. PHAN THỊ BÉ THANH, sinh ngày 26/3/1991 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 1140 ngày 23/9/1993
Hiện trú tại: Số 2-36, đường Trung Sơn, khóm 001, phường Nguyệt Cảng, khu Diêm Thủy, thành phố Đài Nam
Hộ chiếu số: B9939730 cấp ngày 09/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Trường Trung, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

301. TRỊNH THỊ HỒNG LỰU, sinh ngày 07/8/1987 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 69 ngày 22/02/2013
Hiện trú tại: Số 9, phố Dân Tộc, khóm 021, thôn Quán Nam, xã Công Quán, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2498228 cấp ngày 16/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

302. NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH, sinh ngày 26/9/1984 tại TUYÊN QUANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, theo GKS số 127 ngày 05/5/2017
Hiện trú tại: Tầng 3, số 19, đường Quốc Tế, khóm 005, phường Cảng Càn, khu Tân Thị, thành phố Đài Nam
Hộ chiếu số: B9005309 cấp ngày 08/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

303. NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG, sinh ngày 04/02/1988 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 149 ngày 16/8/1991
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 337, đoạn 2, đường Trung Chính, khóm 011, thôn Trung Chính, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B5824979 cấp ngày 29/9/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Trâm Vàng 2, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

304. LÊ THỊ THÚY KIỀU, sinh ngày 15/11/1996 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 56/1999 ngày 24/6/1999
Hiện trú tại: Tầng 4, số 6, phố Phục Minh Tứ, khóm 014, phường Vân Lâm, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C4097373 cấp ngày 30/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

305. ĐẶNG THỊ THÙY LINH, sinh ngày 22/02/1994 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 320 ngày 12/9/1997
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 66, phố Hoài Đức, khóm 004, phường Phong Thúy, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B9935775 cấp ngày 17/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Tân B, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

306. ĐOÀN TÚ NỮ, sinh ngày 10/6/1990 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Cần Thơ (nay là tỉnh Hậu Giang), theo GKS số 75 ngày 26/5/2000
Hiện trú tại: Số 32, ngõ 7, đoạn 3, đường Tự Cường, khóm 004, phường Bồi Đức, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2283148 cấp ngày 12/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 7B1, xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

307. TRẦN THỊ THÚY HẰNG, sinh ngày 01/01/1979 tại LONG AN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, theo GKS số 43/2017 ngày 15/02/2017
Hiện trú tại: Tầng 7-1, số 59, ngõ 93, đường Thực Tiễn, khóm 014, phường Quốc Thái, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2034935 cấp ngày 21/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 1224 Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

308. LÊ HỒNG LẤM, sinh ngày 29/02/1996 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.
Hiện trú tại: Tầng 3-8, số 7, đường Đông Hoa, khóm 014, phường Ngưu Phố, khu Hương Sơn, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1682627 cấp ngày 10/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Lợi 1, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

309. NGUYỄN THỊ THÊM, sinh ngày 15/7/1992 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Xuân, huyện Ô Môn (nay là xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai), thành phố Cần Thơ, theo GKS số 552 ngày 08/9/2000
Hiện trú tại: Số 21, ngõ 55, đường Dân Khê Thất, khóm 003, phường Hợp Khê, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C1127622 cấp ngày 04/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Ninh 4, xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

310. NGUYỄN NHƯ BÌNH, sinh ngày 28/02/1996 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, theo GKS số 42 ngày 27/3/1996
Hiện trú tại: Số 1, ngách 8, ngõ 416, đường Dân Tộc, khóm 016, phường Tam Lâm, khu Long Đàm, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B9946529 cấp ngày 16/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 7/8 tổ 3, khu phố Phước Hiệp, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

311. NGUYỄN THỊ HỒNG, sinh ngày 23/01/1982 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, theo GKS số 93 ngày 04/5/2021
Hiện trú tại: Số 32, đường Từ Vân, khóm 027, thôn Thái Xương, huyện Hoa Liên, xã Cát An, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1872261 cấp ngày 27/10/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

312. TỐNG THỊ QUYÊN, sinh ngày 29/12/1990 tại THANH HÓA. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, theo GKS số 80 ngày 24/11/2008
Hiện trú tại: Số 282, đường Tây An, khóm 012, phường Tây An, thị trấn La Đông, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2230093 cấp ngày 09/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

313. VI THỊ THU HIỀN, sinh ngày 09/9/1994 tại PHÚ THỌ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Cam, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, theo GKS số 252/2004 ngày 14/9/2004
Hiện trú tại: Số 3, ngách 123, ngõ 575, đường Quảng Hưng, khóm 003, phường Quảng Đức, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B9360258 cấp ngày 04/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Minh Tân, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

314. LÊ ĐOÀN BẢO NGỌC, sinh ngày 14/11/1990 tại TIỀN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, theo GKS số 047 ngày 15/4/1991
Hiện trú tại: Số 27 Cảng Vĩ Liêu, khóm 013, thôn Cảng Mỹ, làng Lục Cước, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4511209 cấp ngày 12/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 211, Võ Duy Linh, khu phố 4, phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

315. HOÀNG THỊ THÂN, sinh ngày 08/12/1991 tại NGHỆ AN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, theo GKS số 130 ngày 26/4/2002
Hiện trú tại: Tầng 7, số 170, Phố Đại Đức Tam, khóm 010, phường Hội Kê, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C8386678 cấp ngày 25/10/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

316. DƯƠNG THỊ MAI KHANH, sinh ngày 20/02/1997 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
Hiện trú tại: Số 49, đường Phụ Quách, khóm 005, phường Phụ Quách, thành phố Nghi Lan, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4016457 cấp ngày 26/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

317. KHƯU MINH PHỤNG, sinh ngày 09/11/1987 tại SÓC TRĂNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 45 ngày 22/4/2010
Hiện trú tại: Tầng 13-3, số 150, đường Trung Hưng Đông, khóm 015, phường Thành Công, khu Thái Bình, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C4818858 cấp ngày 23/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Đức, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

318. DƯƠNG HOÀNG LONG, sinh ngày 27/12/1992 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, theo GKS số 01 ngày 02/01/1993
Hiện trú tại: Tầng 6, số 351, đường Hoàn Bắc, khóm 023, phường Thủy Vĩ, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B8383684 cấp ngày 06/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 23, đường 245, tổ 7, khu phố 5, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

319. LÊ THỊ CHI, sinh ngày 09/8/1977 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 50 ngày 04/7/2008
Hiện trú tại: Tầng 6-1, số 16, phố Quý Dương, khóm 031, phường Điền An, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1865791 cấp ngày 16/7/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

320. TRẦN THỊ MINH CHÂU, sinh ngày 06/02/1997 tại AN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, theo GKS số 606 ngày 10/9/2003
Hiện trú tại: Số 12, ngõ 80, đường Phúc Chi, khóm 016, phường Phúc Hưng, khu Sa Lộc, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C0414109 cấp ngày 18/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới An 2, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

321. ĐOÀN THỊ HẰNG, sinh ngày 10/10/1983 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Chí Minh, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, theo GKS số 186/2015 ngày 24/4/2015
Hiện trú tại: Số 16, ngách 19, ngõ 130, đoạn 1, đường Đại Quan, khóm 011, phường Bảo Chương, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C0199419 cấp ngày 30/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu dân cư Khang Thọ, phường Chí Minh, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

322. HUỲNH PHỤNG, sinh ngày 19/10/1983 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 11, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, theo GKS số 171 ngày 26/10/1983
Hiện trú tại: Tầng 5, số 215-1, đường Lục Phúc, khóm 013, phường Doanh Bàn, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C7309661 cấp ngày 10/5/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 501 Bình Đông, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

323. PHẠM HUỲNH NHẬT MINH, sinh ngày 25/6/1992 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 335 ngày 30/7/1994
Hiện trú tại: Tầng 15-3, số 12, ngõ 119, đường Nghi An, khóm 038, phường An Bình, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B9817410 cấp ngày 30/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh:
Phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

324. NGUYỄN THỊ HẢI, sinh ngày 05/12/1986 tại BẮC GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, theo GKS số 175 ngày 16/7/1992
Hiện trú tại: Số 706, đường Sinh Sinh, khóm 007, phường Đông Lưu, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B8527978 cấp ngày 25/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

325. NGUYỄN NGỌC NHẬT DUY, sinh ngày 22/6/1999 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 113/2002 ngày 16/4/2002
Hiện trú tại: Số 31-1, Thắng Lợi, khóm 036, phường Thắng Lợi, thành phố Miêu Lật, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3526092 cấp ngày 16/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

326. ĐẶNG KIM ĐƯƠNG, sinh ngày 09/9/1983 tại BẠC LIÊU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, theo GKS số 178 ngày 26/8/2001
Hiện trú tại: Số 180, ngõ 103, đường Trung Sơn Tam, khóm 011, phường Hòa Bình, khu Trung Sơn, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3255853 cấp ngày 03/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 1, thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

327. LƯU THỊ NGA, sinh ngày 07/7/1992 tại NGHỆ AN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Long (nay là xã Long Xá), huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.
Hiện trú tại: Số 653, đoạn 2, đường Nam Bình, khóm 004, phường Trấn Hưng, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: N2232383 cấp ngày 05/8/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

328. THÁI THỊ MỸ SƯƠNG, sinh ngày 28/8/1999 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân An Thạnh, huyện Bình Minh (nay là huyện Bình Tân), tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 74 ngày 11/19/1999
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 433, đoạn 2, đường Ấu Sư, khóm 010, phường Cao Thượng, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C4409471 cấp ngày 27/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Minh, xã Tân Lược, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

329. TỐNG BẢO TRÂN, sinh ngày 14/8/1994 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 40 ngày 06/7/1999
Hiện trú tại: Số 80, phố An Hòa, khóm 014, phường Thụ Lâm, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C2793563 cấp ngày 23/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

330. VÕ THỊ THU TUYẾN, sinh ngày 06/10/1981 tại BÀ RỊA - VŨNG TÀU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Hiện trú tại: Số 109, đường Triều Âm Bắc, khóm 012, phường Nội Hải, khu Đại Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: N2094859 cấp ngày 07/10/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

331. NGUYỄN THỊ YẾN NHI, sinh ngày 18/6/1996 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 162/2012 ngày 11/6/2012
Hiện trú tại: Tầng 3, số 3, ngõ 18, đường Vĩnh Nguyên, khóm 001, phường Tú Nguyên, khu Vĩnh Hòa, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C1754000 cấp ngày 06/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

332. NGUYỄN THỊ YẾN, sinh ngày 02/01/1986 tại NINH BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạch Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, theo GKS số 40/2013 ngày 19/02/2013
Hiện trú tại: Số 32, ngách 45, ngõ 45, đoạn 3, đường Trung Phong, khóm 017, phường Đại Hương, thị trấn Trúc Xa, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3973360 cấp ngày 21/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Đồi Mây, xã Thạch Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

333. NGUYỄN THỊ HUYỀN TRINH, sinh ngày 15/4/1991 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 104 ngày 09/7/1991
Hiện trú tại: Số 520, đoạn 1, đường Đại Khê, khóm 003, phường Trung Sơn, thị trấn Khê Hồ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3177396 cấp ngày 24/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Chánh, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

334. NGUYỄN THỊ THANH THÚY, sinh ngày 26/3/1998 tại BÌNH THUẬN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hưng Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, theo GKS số 171 ngày 11/8/2004
Hiện trú tại: Số 61, đường Duy Hưng, khóm 021, thôn Tân Phong, làng Cao Thụ, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2816479 cấp ngày 20/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Hưng Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

335. THÁI THỊ THANH THỦY, sinh ngày 16/02/1978 tại AN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Tân Châu, huyện Phú Châu (nay là phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu), tỉnh An Giang, theo GKS số 844 ngày 16/12/1989
Hiện trú tại: Tầng 2, số 8, ngách 61, ngõ 128, đường Tam Dân, khóm 008, phường Bảo Tân, khu Lô Châu, thành phố Tân Bắc

Hộ chiếu số: C7420567 cấp ngày 24/5/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

336. PHAN TRỌNG CƯỜNG, sinh ngày 20/4/1983 tại THANH HÓA. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, theo GKS số 154 ngày 12/3/2001
Hiện trú tại: Tầng 5, số 43-2, đoạn 1, phố Trung Hưng, khóm 035, phường Bổ Đầu, khu Tam Chi, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1953499 cấp ngày 16/8/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

337. NGUYỄN THỊ CẨM VÂN, sinh ngày 03/02/1987 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 01/94 ngày 07/01/1994
Hiện trú tại: Số 5, ngõ 8, đường Tam Dân, khóm 007, phường Phố Bình, khu Tam Chi, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1827945 cấp ngày 19/4/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

338. HUỲNH THỊ KIM DUNG, sinh ngày 15/7/1987 tại LONG AN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, theo GKS số 69 ngày 25/11/1987
Hiện trú tại: Số 15, ngõ 429, đường Triều Âm Nhất, khóm 002, phường Nam Cảng, khu Đại Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: N2159272 cấp ngày 02/12/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 630, ấp Sò Đo, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

339. ĐẶNG THỊ MAI, sinh ngày 05/02/1994 tại NAM ĐỊNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Trung, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 60, phố Trà Chuyên Nhất, khóm 004, phường Thố Khanh, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1590836 cấp ngày 19/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Yên Trung, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

340. NGUYỄN THỊ TRANG, sinh ngày 05/6/1993 tại HẢI PHÒNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, TP. Hải Phòng, theo GKS số 151/2019 ngày 13/9/2019
Hiện trú tại: Tầng 2, số 120, đường Dũng An, khóm 026, phường Dũng An, khu Bình Chấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1709895 cấp ngày 09/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, TP. Hải Phòng

341. NGUYỄN THỊ CÀ MI, sinh ngày 15/11/1992 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 206 ngày 20/10/1998
Hiện trú tại: Số 10-7, Hải Liêu, khóm 002, phường Hải Liêu, khu An Định, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3813882 cấp ngày 25/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Thới, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

342. ĐOÀN NGỌC TUYỀN, sinh ngày 08/12/1995 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 87 ngày 12/12/1995
Hiện trú tại: Số 167, đường Long Nam, khóm 005, phường Long Hưng, khu Bình Chấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4093728 cấp ngày 24/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

343. TRÌNH NGỌC MOI, sinh ngày 20/10/1988 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông, theo GKS số 222/2013 ngày 03/10/2013
Hiện trú tại: Tầng 5-5, số 1, ngõ 26, đoạn 2, đường Trường Hưng, khóm 013, phường Sơn Bì, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: B8319941 cấp ngày 31/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

344. THÒNG CẦU MÚI, sinh ngày 29/9/1987 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cây Gáo, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 3232/CACG ngày 29/12/1987
Hiện trú tại: Tầng 5, số 2, ngách 18, ngõ 210, phố Phúc Cảng, khóm 007, phường Phúc Trung, khu Sỹ Lâm, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0756559 cấp ngày 28/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thành, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

345. ĐẶNG THU HỒNG, sinh ngày 10/6/1993 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 1251/1994 ngày 29/6/1994
Hiện trú tại: Số 24, ngõ 96, phố Đại Đức Tam, khóm 010, phường Hội Kê, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2372648 cấp ngày 14/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Sậy Niếu B, xã Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

346. TẰNG MỸ LÌN, sinh ngày 12/4/1989 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 50/1989 ngày 15/5/1989
Hiện trú tại: Tầng 6, số 124-2, đoạn 2, đường Ngũ Xương, khóm 010, phường Vạn Hoa, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6181255 cấp ngày 30/01/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

347. NGUYỄN THỊ DIỆU LINH, sinh ngày 17/3/1989 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS cấp ngày 17/3/1989

Hiện trú tại: Số 76, ngách 3, ngõ 105, đoạn 1, đường Trung Hoa, khóm 019, phường Thủy Nguyên, khu Đông, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2559302 cấp ngày 04/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

348. CHỀ NGỌC YẾN, sinh ngày 26/8/1986 tại LÂM ĐỒNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, theo GKS số 1979 ngày 18/10/1989
Hiện trú tại: Số 203, Khiêm Sơn, khóm 008, thôn Khiêm Sơn, xã Công Quán, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1049406 cấp ngày 24/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

349. NGUYỄN THỊ LIÊN, sinh ngày 19/4/1998 tại AN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang, theo GKS số 96 ngày 04/3/2008
Hiện trú tại: Tầng 3, số 94, phố Thành Công, khóm 018, phường Thành Đức, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2078560 cấp ngày 12/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

350. NGUYỄN THỊ CẨM TÚ, sinh ngày 23/02/1997 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 496, đoạn 2, đường Sơn Cước, khóm 005, thôn Triều Hưng, xã Xã Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0445328 cấp ngày 26/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hưng Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

351. TRẦN THỊ THẢO, sinh ngày 18/7/1986 tại BẠC LIÊU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, theo GKS số 930 ngày 05/8/2008
Hiện trú tại: Số 48, phố Tự Cường Nhất, khóm 013, phường Đông Lâm, khu Lâm Khẩu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3819319 cấp ngày 25/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

352. ĐINH THỊ THU PHƯƠNG, sinh ngày 23/7/1989 tại NINH BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, theo GKS số 82 ngày 19/10/2006
Hiện trú tại: Số 65, phố Nhã Giang, khóm 017, phường Thái Viên, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1565289 cấp ngày 08/01/2013 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội

353. PHẠM THỊ HUYỀN TRÂN, sinh ngày 04/5/1994 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 06/97 ngày 07/01/1997
Hiện trú tại: Số 15, ngõ Tứ Duy, khóm 001, phường Nam Thành, trấn Tô Áo, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8525898 cấp ngày 17/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

354. PHẠM THỊ CẨM NHUNG, sinh ngày 23/10/1996 tại KIÊN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hiệp B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, theo GKS số 631 ngày 24/7/2019
Hiện trú tại: Tầng 4, số 12, ngõ 855, đoạn 1, đường Tân Hoa, khóm 006, phường Lam Phố, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8515282 cấp ngày 23/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Tân Hiệp B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

355. ĐÀO THỊ HUỆ, sinh ngày 21/9/1973 tại HẢI PHÒNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Đạo, huyện An Thụy, TP. Hải Phòng
Hiện trú tại: Tầng 2, số 24, ngõ 21, phố Vạn An, khóm 004, phường Chấn Nghĩa, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2228703 cấp ngày 21/7/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Hải Thành, quận Dương Kinh, TP. Hải Phòng

356. NGUYỄN THỊ QUYỀN TRÂN, sinh ngày 07/02/1996 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Xuân, huyện Ô Môn, Cần Thơ, theo GKS số 340/1996 ngày 10/9/1996
Hiện trú tại: Số 41, ngõ Trúc Điền, đường Quang Minh, khóm 002, thôn Điền Đầu, làng Trúc Đường, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8942911 cấp ngày 16/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

357. NGUYỄN ÁNH XƯƠNG, sinh ngày 30/3/1988 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 23/1988 ngày 10/6/1988
Hiện trú tại: Lầu 6-3, số 496, đường Hữu Ái, khóm 002, phường Bảo An, khu Tây, thành phố Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4378360 cấp ngày 22/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 168, khu vực Yên Hạ, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

358. CHẰNG NGỌC LIÊN, sinh ngày 28/10/1995 tại BÀ RỊA - VŨNG TÀU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, theo GKS số 12 ngày 30/6/2004
Hiện trú tại: Số 396 Sa Lôn, khóm 004, phường Sa Lôn, khu Quy Nhân, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3804515 cấp ngày 30/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

359. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 09/6/1994 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 1681 ngày 01/9/2006
Hiện trú tại: Số 104-6 Đính Phù Vĩ, khóm 006, phường Đông Minh, thị trấn Hậu Đông, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1006129 cấp ngày 08/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Đông Bình, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

360. DƯƠNG THỊ CẨM TIÊN, sinh ngày 10/9/1999 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 252 ngày 17/9/1999
Hiện trú tại: Số 2-56, đường Quang Minh, khóm 013, thôn Ngô Bắc, xã Khẩu Hồ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3755135 cấp ngày 03/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 452-5, ấp Tân Quới, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

361. TRẦN THỊ MỸ NHUNG, sinh ngày 01/01/1996 tại BẠC LIÊU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, theo GKS số 224/2015 ngày 21/5/2015
Hiện trú tại: Số 107, Đỉnh Liêu, khóm 012, phường Luân Nội, thị trấn Thổ Khố, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2192779 cấp ngày 24/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Nhà Thờ, thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

362. NGUYỄN THỊ CẨM TIÊN, sinh ngày 12/7/1993 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thanh, huyện Vị Thanh, Cần Thơ (nay là huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang), theo GKS số 486 ngày 05/10/1993
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 23, phố Nam Thánh, khóm 020, phường Tiền Trấn, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8835209 cấp ngày 24/01/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 7B2, xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

363. NGUYỄN THỊ KIM THỦY, sinh ngày 19/9/1987 tại BÀ RỊA - VŨNG TÀU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hội Bài, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 1330 ngày 06/10/1987
Hiện trú tại: Số 170, ngõ Tứ Phần, khóm 010, thôn Trúc Vi, xã Nội Phố, huyện Bình Đông, Đài Loan
CMND số: 273214540 cấp ngày 18/02/2014 tại Công an Bà Rịa - Vũng Tàu
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Phước Long, xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

364. VŨ THỊ NHÀN, sinh ngày 07/11/1965 tại THÁI BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, theo GKS số 06 ngày 12/01/2009
Hiện trú tại: Số 5, ngõ 37, phố Đông Phúc, khóm 024, thôn Mai Đông, xã Mai Sơn, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1887820 cấp ngày 15/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

365. HOÀNG HỒNG HẠNH, sinh ngày 18/10/1980 tại HÒA BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lão, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, theo GKS số 89/2015 ngày 28/12/2015
Hiện trú tại: Số 81, đường Nam Cương Nhất, khóm 009, phường Tam Hưng, thành phố Nam Đầu, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0899114 cấp ngày 15/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn An Ninh, xã Phú Lão, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

366. TRẦN THỊ PHƯƠNG, sinh ngày 06/01/1986 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Nhứt, huyện Thốt Nốt, Cần Thơ, theo GKS số 361/KS/92 ngày 24/8/1992
Hiện trú tại: Số 27-1, ngõ Đắc Thắng, khóm 008, phường Nam Thắng, Khu Kỳ Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3776380 cấp ngày 10/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Phúc Lộc 3, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ

367. TRẦN THỊ LÂM THANH, sinh ngày 22/8/1995 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 1026/2001 ngày 21/8/2001
Hiện trú tại: Số 5-4, ngách 12, ngõ 640, đường Kiến Công, khóm 003, phường Loan Hoa, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3075706 cấp ngày 17/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Phước A, xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

368. GIỀNG NHÌ MÚI, sinh ngày 04/02/1987 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm I, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 914 ngày 25/10/1988
Hiện trú tại: Số 36, phố Quang Minh Lục, khóm 038, thôn Phúc Lạc, xã Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4409192 cấp ngày 27/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận An, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

369. TRẦN THỊ DIỆU LINH, sinh ngày 16/4/1999 tại SÓC TRĂNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 94/2001 ngày 07/9/2001
Hiện trú tại: Số 19, ngõ 74 Tây Thế, khóm 010, phường Tây Thế, thị trấn Uyển Lí, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3774191 cấp ngày 09/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Thứ, xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

370. HUỲNH THỊ THANH THẢO, sinh ngày 22/5/1979 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: Số 113, đường Thiện Hóa, khóm 020, phường Nhân Hóa, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1883346 cấp ngày 24/01/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 1/22 Lương Văn Can, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

371. PHAN THỊ KIỀU TRANG, sinh ngày 12/6/1982 tại KIÊN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, theo GKS số 301 ngày 11/7/2003
Hiện trú tại: Số 30-2 Cẩm Sơn, khóm 021, phường Sơn Cước, thị trấn Uyển Lí, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2056741 cấp ngày 05/3/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa B, xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

372. NGUYỄN THỊ XINH, sinh ngày 07/6/1982 tại NGHỆ AN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Lộc, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, theo GKS số 68 ngày 28/01/2014
Hiện trú tại: Số 53, ngõ 636, đường Tây Hoàn, khóm 013, thôn Vạn Toàn, xã Vạn Đan, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1883206 cấp ngày 18/01/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Nam Lộc, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

373. ĐẶNG THỊ THƠ, sinh ngày 01/7/1986 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 0377/2016 ngày 11/11/2016
Hiện trú tại: Số 21, ngõ 38, đường Tân Hưng, khóm 007, phường Tân Hưng, thành phố Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4302552 cấp ngày 07/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Tây, xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

374. LA KIM THANH, sinh ngày 08/8/1983 tại AN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Hội Đông, huyện Phú Châu, tỉnh An Giang, theo GKS số 132 ngày 08/12/1991
Hiện trú tại: Số 53 Đại Nam Thế, khóm 008, thôn Đại Nam, xã Đại Hồ, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2730446 cấp ngày 17/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Ninh Phước, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

375. BÙI THỊ KIM LOAN, sinh ngày 08/8/1991 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 161 ngày 13/8/1991
Hiện trú tại: Số 100, đường Tín Nghĩa, khóm 012, phường Hộ Quốc, khu Tân Hóa, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8188073 cấp ngày 08/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 533, ấp An Thuận, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

376. MẠC XUÂN TRƯỜNG, sinh ngày 03/01/1987 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, theo GKS số 238/2015 ngày 11/11/2015
Hiện trú tại: Số 35, ngách 14, ngõ 63, đường Trung Hưng, khóm 010, phường Đông Hưng, khu Long Đàm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7083002 cấp ngày 15/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

377. HOÀNG VĂN MẠNH, sinh ngày 04/5/1980 tại THANH HÓA. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, theo GKS số 254 ngày 09/8/2019
Hiện trú tại: Số 63, đoạn 1, đường Vân Lâm, khóm 010, phường Trung Hòa, thành phố Đẩu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8364826 cấp ngày 27/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

378. NGUYỄN THỊ DIỄM, sinh ngày 16/01/1987 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 289 ngày 24/7/2007
Hiện trú tại: Số 64-3, đường Trường Bắc, khóm 012, thôn Bắc Cảng, xã Quốc Tính, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2263159 cấp ngày 17/12/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Lợi, xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

379. VÕ KIM NGÂN, sinh ngày 21/6/1996 tại BẠC LIÊU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 7, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Minh Hải (nay là thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu), theo GKS số 486 ngày 28/8/1996
Hiện trú tại: Số 280-6, đường Lý Hành, khóm 015, phường Lý Ngư, thị trấn Trúc Sơn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0863649 cấp ngày 17/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 157, ngõ 3, khóm 8, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

380. MAI SƠN KIM NGỌC, sinh ngày 09/01/1995 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thạnh, huyện Ô Môn (nay là huyện Thới Lai), thành phố Cần Thơ, theo GKS số 37 ngày 28/01/1995
Hiện trú tại: Số 39-6, đường Vĩnh Hoa, khóm 020, phường Giáp Bắc, khu Lộ Trúc, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2341492 cấp ngày 27/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Bình A, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

381. ĐOÀN THỊ THU HUYỀN, sinh ngày 20/01/1992 tại BÌNH THUẬN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo GKS số 373 ngày 28/8/1992
Hiện trú tại: Số 343, đường Trung Chính, khóm 006, phường Đông Môn, thị trấn Phổ Lí, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3741778 cấp ngày 03/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Hòa Bình, xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

382. VÕ THỊ THẢO, sinh ngày 24/8/1996 tại BẠC LIÊU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Điền Tây, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, theo GKS số 427 ngày 01/10/2004
Hiện trú tại: Lầu 8, số 5, ngõ 126, phố Tân Xuân, khóm 007, phường Tân Hưng, khu Đạm Thủy, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3803770 cấp ngày 24/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Điền, xã Long Điền Tây, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

383. ĐINH THỊ TUYẾT QUYÊN, sinh ngày 07/11/1997 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Phước, huyện Châu Thành, Cần Thơ (nay là thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang), theo GKS cấp ngày 15/02/2001
Hiện trú tại: Số 11, Ngách 2, ngõ 127, đường Đại Xá Đông, khóm 006, phường Đại Xá, khu Tử Quan, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2105620 cấp ngày 29/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Bình, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

384. TRẦN NHƯ QUỲNH, sinh ngày 14/9/1996 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 263/1998 ngày 22/10/1998
Hiện trú tại: Số 15, ngách 123, ngõ 188, đường Hưng Nông, khóm 009, phường Văn Chính, khu Thiện Hóa, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0596271 cấp ngày 16/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Hòa, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

385. HỨA THỊ NHUNG, sinh ngày 14/6/1991 tại BẮC GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, theo GKS số 55/2012 ngày 24/5/2012
Hiện trú tại: Số 22, đường Ngũ Quyền Ngũ, khóm 035, phường Hưng Trân, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8871696 cấp ngày 12/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Bản Đền Hồng, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

386. BÙI THỊ THU, sinh ngày 14/11/1971 tại QUẢNG NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Tiến, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
Hiện trú tại: Số 71, ngõ 89, đường Phong Đức, khóm 026, phường Thụy Đức, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2438763 cấp ngày 28/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn 3A, xã Hải Tiến, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

387. HỒ THỊ TRANG, sinh ngày 09/10/1996 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 702/2001 ngày 15/10/2001
Hiện trú tại: Số 116-1, đường Trung Chính, khóm 012, phường Tân Thắng, thị trấn Đông Cảng, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2596544 cấp ngày 26/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Cái Sơn, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

388. TRẦN THỊ MỸ NƯƠNG, sinh ngày 02/12/1987 tại BẠC LIÊU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu
Hiện trú tại: Số 57-1, ngõ 181, đoạn 1, đường Thành Tây, khóm 007, phường Thành Nam, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2734365 cấp ngày 23/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thị Trấn B1, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

389. PHẠM THỊ THU SƯƠNG, sinh ngày 16/8/1985 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 663 ngày 12/10/1998
Hiện trú tại: Số 354, đường Trường Hưng, khóm 022, thôn Tân Đàm, xã Trường Trị, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3929636 cấp ngày 18/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Lái Hiếu, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

390. NGUYỄN THỊ NI, sinh ngày 01/01/1975 tại CÀ MAU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, theo GKS số 962/2017 ngày 24/7/2017
Hiện trú tại: Lầu 12, số 189-5, đường Đại Đôn 11, khóm 014, phường Huệ Trung, khu Nam Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3713476 cấp ngày 15/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Đường Đào, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

391. TRỊNH THỊ PHƯƠNG, sinh ngày 20/10/1988 tại NINH BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh Lợi, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
Hiện trú tại: Số 35, ngách 2, ngõ 918, đoạn 1, đường Sa Điền, khóm 012, phường Xã Cước, khu Đại Đỗ, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2089971 cấp ngày 20/6/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Khánh Lợi, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

392. NGUYỄN THỊ KIM YẾN, sinh ngày 17/3/1992 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 59 ngày 21/4/1992
Hiện trú tại: Số 34, ngõ 253, đường Hòa Bình, khóm 004, phường Văn Vũ, khu Đại Giáp, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3773201 cấp ngày 11/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Xuân, xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

393. NGUYỄN THỊ CƯƠNG, sinh ngày 10/01/1988 tại SÓC TRĂNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 27/2006 ngày 01/02/2006
Hiện trú tại: Số 2, ngách 10, ngõ 532, đoạn 2, đường Bản Nguyên, khóm 027, phường Khê Tâm, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2265081 cấp ngày 02/10/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Hữu, xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

394. NGUYỄN THỊ THÚY ANH, sinh ngày 15/11/1990 tại PHÚ THỌ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Huy, Phong Châu, Vĩnh Phú (nay là huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ), theo GKS số 51 ngày 29/8/1991
Hiện trú tại: Tầng 5, số 6, Ngách 18, ngõ 78, đường Ngưu Phố, khóm 017, Phường Đỉnh Phố, khu Hương Sơn, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8036480 cấp ngày 21/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

395. PHẠM NGỌC NHƯ Ý, sinh ngày 15/7/1997 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 61 ngày 31/3/1998
Hiện trú tại: Số 20, ngách 26, ngõ 948, đường Khang Lang, khóm 004, phường Khang Lang, khu Tân Ốc, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2083522 cấp ngày 15/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Long Khánh B, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

396. NGUYỄN VĂN DŨNG, sinh ngày 25/7/1984 tại NGHỆ AN. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Tiến, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, theo GKS cấp ngày 30/7/1999
Hiện trú tại: Số 31, phố Quang Vũ, khóm 017, phường Khương Liêu, khu Thụ Lâm, Thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8911895 cấp ngày 24/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hưng Tiến, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

397. ĐÀO BÁ HÙNG, sinh ngày 01/5/1981 tại BẮC NINH. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Song Giang, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, theo GKS số 307 ngày 23/11/2015
Hiện trú tại: Số 17, ngõ 34, đường Tinh Công, khóm 001, thôn Trung Hiếu, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2231123 cấp ngày 18/8/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Song Giang, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

398. NGUYỄN KIM BÉ, sinh ngày 11/6/1987 tại BẠC LIÊU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, theo GKS số 459/2013 ngày 08/7/2013
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 356, đường Tây Viên, khóm 010, phường Tứ Trương, thị trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8373224 cấp ngày 07/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

399. TRẦN THỊ NGỌC HƯƠNG, sinh ngày 05/02/1991 tại LONG AN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Ân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, theo GKS số 20/1991 ngày 21/02/1991
Hiện trú tại: Lầu 9, số 186, đường Thượng Hải, khóm 025, phường Kim Tinh, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0969285 cấp ngày 25/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Tân Ân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

400. NGUYỄN THỊ NGỌC ĐIỂM, sinh ngày 07/11/1988 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Ô Môn, huyện Ô Môn (nay là quận Ô Môn), thành phố Cần Thơ, theo GKS số 650 ngày 30/9/1994
Hiện trú tại: Số 29, phố Bắc Hòa, khóm 020, phường Trung Thành, khu Phượng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1952508 cấp ngày 09/5/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Hòa C, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

401. PHẠM THỊ THÙY DƯƠNG, sinh ngày 10/6/1985 tại QUẢNG BÌNH Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, theo GKS số 28 ngày 16/8/2007
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 63, phố Thái Bình, khóm 015, phường Thái Bình, khu Tân Hóa, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7705302 cấp ngày 04/4/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

402. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG, sinh ngày 25/6/1993 tại NINH BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Gia Tân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, theo GKS cấp ngày 30/6/1993
Hiện trú tại: Tầng 3, số 48, phố Song Viên, khóm 021, phường Hòa Bình, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8470918 cấp ngày 29/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Gia Tân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

403. PHẠM THỊ CẨM THƯƠNG, sinh ngày 18/01/1989 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hòa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 276 ngày 20/7/2006
Hiện trú tại: Số 63, đường Thành Công Nam, khóm 015, phường Sĩ Long, khu Kiều Đầu, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8078742 cấp ngày 13/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Trà Quýt, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

404. LÊ THỊ KIM CHI, sinh ngày 09/11/1997 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Xuân B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 744 ngày 20/8/2001
Hiện trú tại: Số 130, ngõ 109, đường Nhân Hòa, khóm 002, phường Nhân Hòa, khu Đông, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4178468 cấp ngày 21/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Ninh A, xã Trường Xuân B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

405. VÒNG SY MÚI, sinh ngày 16/8/1990 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 670/90 ngày 10/10/1990
Hiện trú tại: Số 38, ngách 60, ngõ 428, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 031, thôn Ái Thế, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0178639 cấp ngày 29/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

406. TRẦN THỊ DIỆU HIỀN, sinh ngày 01/01/1996 tại KIÊN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 55 ngày 18/3/2011
Hiện trú tại: Số 2-1, đường Thành Công, khóm 001, phường Bản Hương, khu Vụ Phong, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2274747 cấp ngày 19/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Thới, xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

407. HỒ THỊ BẢO YẾN, sinh ngày 07/5/1995 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 48/2004 ngày 27/9/2004
Hiện trú tại: Số 100, phố Bác Ái, khóm 007, phường Triều An, thị trấn Đông Cảng, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9018181 cấp ngày 09/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Thạnh, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

408. HUỲNH CẨM HƯỜNG, sinh ngày 16/6/1996 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 306 ngày 01/9/1997
Hiện trú tại: Số 5, ngõ 45, đường Văn Hóa, khóm 008, thôn Lâm Thố, xã Tứ Hồ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1528921 cấp ngày 12/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

409. NGUYỄN THỊ LỆ THÚY, sinh ngày 08/01/1993 tại AN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, theo GKS số 73 ngày 10/3/1993
Hiện trú tại: Số 1-5, đường Dân Tộc, khóm 014, thôn Bản Phúc, xã Lưu Cầu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2018130 cấp ngày 19/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Thái, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

410. NGUYỄN THỊ MINH THI, sinh ngày 23/10/1999 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 400/99 ngày 09/11/1999
Hiện trú tại: Số 260, phố Quang Minh, khóm 034, thôn Phúc Lạc, xã Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4510675 cấp ngày 15/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Thạnh, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

411. NGUYỄN THỊ HƯNG, sinh ngày 02/02/1974 tại HẢI PHÒNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
Hiện trú tại: Tầng 7-5, số 125, phố Ngũ Quyền 8, khóm 030, phường Cát Long, khu Tây, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2317581 cấp ngày 27/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Phù Lưu, xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

412. LÊ THỊ YẾN NHI, sinh ngày 19/02/1994 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, theo GKS số 26 ngày 27/3/2002
Hiện trú tại: Lầu 9, số 338, đường Dụ Thành Nam, khóm 011, phường Dụ Tân, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8823244 cấp ngày 11/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Phan, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

413. BÙI HẢI YẾN, sinh ngày 18/9/1983 tại PHÚ THỌ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Thịnh, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
Hiện trú tại: Số 10, ngõ 311, đường Lâm Sâm, khóm 005, phường Từ An, thành phố Nghi Lan, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2364169 cấp ngày 14/5/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu 1, xã Trung Thịnh, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

414. NGUYỄN THỊ ÁNH, sinh ngày 11/3/1991 tại PHÚ THỌ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Giáp, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, theo GKS số 62/ĐKKS ngày 13/8/2007
Hiện trú tại: Số 33, phố Lan Châu 2, khóm 012, thôn Thắng Lợi, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3315596 cấp ngày 03/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Trung Giáp, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

415. HOÀNG THỊ DIỆP MAI, sinh ngày 09/9/1984 tại HẢI PHÒNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, theo GKS số 47 ngày 08/4/2003
Hiện trú tại: Số 7, ngách 2, ngõ 198, phố Thượng Nhân, khóm 014, thôn Tùng Tâm, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2435058 cấp ngày 31/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Việt Tiến, xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

416. HUỲNH THỊ MỸ TIÊN, sinh ngày 11/01/1975 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, theo GKS số 34/1983 ngày 18/3/1983
Hiện trú tại: Số 1, ngách 19, ngõ 736, đường Tây Đại, khóm 003, phường Bàn Thạch, khu Bắc, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1884483 cấp ngày 05/12/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 58 Hương Lộ 15, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

417. NGUYỄN THỊ LAI, sinh ngày 12/7/1977 tại THANH HÓA. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoằng Tân, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo GKS số 123 ngày 30/9/2016
Hiện trú tại: Tầng 3, số 150-1, đường Trung Chính, khóm 013, phường Bảo Hòa, khu Lô Châu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3997358 cấp ngày 04/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hoằng Tân, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

418. PHAN NGỌC THẠNH, sinh ngày 15/10/1993 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Mỹ, huyện Thạnh Hưng (nay là huyện Lấp Vò), tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 266 ngày 04/12/1995
Hiện trú tại: Số 209, ngõ 145, đoạn 1, đường Phục Hưng, khóm 003, phường Mỹ Hoa, khu Đại Khê, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C3396859 cấp ngày 29/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 11, ấp Tân Thuận B, xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

419. ĐINH NGỌC ÁNH, sinh ngày 30/11/1998 tại QUẢNG TRỊ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Vương Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, theo GKS số 11 ngày 14/01/1999
Hiện trú tại: Số 61, đường Vĩnh An, khóm 002, phường Vĩnh Hưng, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B9698834 cấp ngày 17/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Tiểu khu 7, khu Tiên Xá, thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

420. NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN, sinh ngày 06/9/1996 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 262 ngày 07/8/2017
Hiện trú tại: Số 84-8, đường Chẩm Sơn, khóm 008, thôn Chẩm Sơn, xã Viên Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4414297 cấp ngày 22/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Hiệp B, xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

421. SỲ NHỘC NÀM, sinh ngày 11/6/1995 tại BÌNH THUẬN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo GKS số 85 ngày 19/6/1997
Hiện trú tại: Tầng 2, số 48-1, ngõ 207, đường Trường An, khóm 016, phường Trường An, khu Lô Châu, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3146317 cấp ngày 27/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số nhà 43, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

422. VÕ THỊ NGA, sinh ngày 22/7/1972 tại HÀ NỘI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, theo GKS số 60-2007 ngày 26/7/2007
Hiện trú tại: Tầng 5, số 22, ngách 18, ngõ 207, đoạn 3, đường Hưng Long, khóm 008, phường Hưng Gia, khu Văn Sơn, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: N1866790 cấp ngày 26/7/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

423. TRẦN THỊ NGỌC NGUYÊN, sinh ngày 06/9/1998 tại BÌNH PHƯỚC. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Hòa, huyện Lộc Ninh (nay là huyện Bù Đốp), tỉnh Bình Phước, theo GKS số 189 ngày 23/8/1999
Hiện trú tại: Số 29-6, Vạn Lý Gia Đầu, khóm 007, phường Đại Bằng, khu Vạn Lý, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2386291 cấp ngày 17/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Phong, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

424. PHẠM THANH TÂM, sinh ngày 29/10/1993 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Long (nay là phường Long Hưng), quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 617/93 ngày 06/11/1993
Hiện trú tại: Tầng 2, số 19, ngõ 135, đường Trung Hưng, khóm 046, phường Phúc Hưng, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B9565429 cấp ngày 08/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Long Định, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

425. NGUYỄN THỊ DUNG, sinh ngày 25/02/1997 tại SÓC TRĂNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 115 ngày 07/8/2003
Hiện trú tại: Tầng 6, số 144, đường Hoành Xương Lục, khóm 004, phường Trung Bình, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C2790659 cấp ngày 23/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Tân, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

426. VÒNG THÍN SÁNG, sinh ngày 20/8/1975 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số R0087 ngày 22/6/1989
Hiện trú tại: Số 32, ngõ 86, đường Thái Thuận, khóm 015, phường Thái Thuận, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C1417113 cấp ngày 01/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 5, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

427. LÊ PHƯƠNG TRÚC, sinh ngày 24/4/1997 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nguyễn Văn Thảnh, huyện Bình Minh (nay là huyện Bình Tân), tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 169 ngày 23/8/2004
Hiện trú tại: Số 832, đường Viên Bản, khóm 004, phường Thụy Nguyên, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C2198750 cấp ngày 07/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Thới, xã Nguyễn Văn Thảnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

428. NGUYỄN THỊ THƯƠNG, sinh ngày 11/11/1985 tại QUẢNG NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Dương, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh theo GKS số 255/2017 ngày 13/11/2017
Hiện trú tại: Tầng 7, số 34, đường Thiên Tường Thất, khóm 014, phường, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: N1884852 cấp ngày 16/5/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Tân Thành, xã Bình Dương, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

429. GIẢ THỊ NGỌC DUYÊN, sinh ngày 25/6/1991 tại BẾN TRE. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, theo GKS số 47/QH ngày 22/7/1991
Hiện trú tại: Tầng 4, số 32, đường Hạnh Phúc 31, khóm 026, phường Hạnh Phúc, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C3761095 cấp ngày 09/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 236/19/1 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

430. NGUYỄN THỊ CẨM HƯỜNG, sinh ngày 30/11/1988 tại SÓC TRĂNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Châu Hưng, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 08/09 ngày 01/9/1994
Hiện trú tại: Tầng 15, số 330, đường Vĩnh Bình, khóm 013, phường Hạ Khê, khu Vĩnh Hòa, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2048333 cấp ngày 19/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 9, thị trấn Hưng Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng

431. NGUYỄN THỊ KIỀU, sinh ngày 25/01/1997 tại NGHỆ AN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, theo GKS số 21/1997 ngày 24/02/1997
Hiện trú tại: Số 10, ngách 38, ngõ 246, đoạn 2, đường Nhân Hòa, khóm 011, phường Nam Hưng, khu Đại Khê, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C0229700 cấp ngày 13/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xóm 1, xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

432. NGUYỄN PHẠM MỘNG NGHI, sinh ngày 31/8/1996 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thạnh, huyện Ô Môn (nay là huyện Thới Lai), thành phố Cần Thơ, theo GKS số 247 ngày 17/9/1996
Hiện trú tại: Tầng 4, số 2, ngõ 112, đường Thoại Phương, khóm 007, phường Long An, khu Thoại Phương, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C1721401 cấp ngày 07/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Hòa A, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

433. LÂM THỊ HUỲNH MAI, sinh ngày 04/8/1998 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 144 ngày 20/10/2000
Hiện trú tại: Số 32, ngõ 412, đoạn 2, đường Tân Hải, khóm 011, phường Quyến Đấu, khu Đại Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C2741933 cấp ngày 13/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

434. TRẦN THỊ HOÀN, sinh ngày 01/10/1981 tại THÁI BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, theo GKS số 76/2015 ngày 06/7/2015
Hiện trú tại: Số 102-1, đường Quang Phục, khóm 011, thôn Đàm Càn, xã Đại Thành, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7140159 cấp ngày 19/10/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Cổ Xá, xã Phong Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

435. LÊNH SAU NHÌ, sinh ngày 06/02/1995 tại BÌNH THUẬN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo GKS số 23 ngày 14/4/1997
Hiện trú tại: Số 31, đường Luân Nhiêu, khóm 001, thôn Tân Thố, xã Xã Đầu, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: B9932900 cấp ngày 17/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 17, Nguyễn Văn Trỗi, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

436. HÀ MỸ NGA, sinh ngày 16/8/1965 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Hòa, quận Gò Vấp (nay là quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh), theo GKS số 5978 ngày 17/8/1965
Hiện trú tại: Tầng 4, số 32, ngách 19, ngõ 303, đường Tân Phong, khóm 027, phường Tân Phú, khu Trung Chính, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1515068 cấp ngày 17/02/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Hạnh, xã Xuân Bảo, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

437. NGUYỄN THỊ CHIỆU, sinh ngày 12/10/1970 tại HÀ NỘI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Hùng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, theo GKS số 164/2010 ngày 01/11/2010
Hiện trú tại: Tầng 4, số 21, ngõ 32, đường Ngũ Phúc, khóm 020, phường Ngũ Phúc, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B9115208 cấp ngày 18/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Ngũ Luân, xã Đại Hùng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

438. HUỲNH NGỌC NHUNG, sinh ngày 17/11/1997 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 507 ngày 21/11/1997
Hiện trú tại: Tầng 5, số 9, ngách 9, ngõ 291, đoạn 3, đường Đông Đại, khóm 009, phường Khang Lạc, khu Bắc, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3770324 cấp ngày 09/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận An, xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

439. LÝ THƯ HỒNG, sinh ngày 08/12/1991 tại CAO BẰNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Hòa Thuận, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng, theo GKS số 63 ngày 02/5/2001
Hiện trú tại: Tầng 12, số 8, ngách 17, ngõ 347, đường Trung Chính, khóm 018, phường Toàn An, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2094559 cấp ngày 12/9/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng

440. NGUYỄN THỊ THUM, sinh ngày 19/6/1983 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 406 ngày 06/11/2002
Hiện trú tại: Số 5-1, Lôn Đỉnh, khóm 008, phường Trung Hòa, khu Đạm Thủy, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2460884 cấp ngày 01/8/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Tổ 4, ấp An Phú, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

441. NÌM LỆ HỒNG, sinh ngày 27/01/1977 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 5, thành phố Hồ Chí Minh, theo GKS số 439 ngày 29/01/1977
Hiện trú tại: Số 60-2, Thủy Vĩ, khóm 008, phường Thủy Vĩ, trấn Hậu Long, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1913227 cấp ngày 08/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 22, đường số 8, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

442. NGUYỄN THỊ THU HẰNG, sinh ngày 10/7/1994 tại HẢI PHÒNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, theo GKS số 20 ngày 16/6/2006
Hiện trú tại: Số 829-1, đường Trung Hoa, khóm 017, phường Thái Hòa, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6063328 cấp ngày 13/3/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Tổ 4, Phương Lưu 1, phường Đông Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

443. LÊ THỊ MINH THƯ, sinh ngày 26/8/1993 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
Hiện trú tại: Số 39, ngách 4, ngõ 140, đường Minh Hưng, khóm 003, phường Sơn Đỉnh, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C4418935 cấp ngày 25/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 48/21/8, khu phố 6, đường ĐX 094, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

444. KHỔNG A SAY, sinh ngày 02/02/1985 tại LÂM ĐỒNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, theo GKS số 2511 ngày 21/12/1987
Hiện trú tại: Số 33, ngách 11, ngõ 303, đường Tân Phong, khóm 021, phường Tân Phú, khu Trung Chánh, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6759415 cấp ngày 29/6/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Nghĩa Hiệp 1, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

445. TRẦN THỊ TƯ, sinh ngày 25/9/1990 tại QUẢNG BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, theo GKS số 30 ngày 05/7/2016
Hiện trú tại: Tầng 8, số 362, đường Dụ Thành Nam, khóm 012, phường Dụ Tân, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: N2231398 cấp ngày 03/9/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Đồng Sơn, xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

446. TRẦN THỊ THU HUYỀN, sinh ngày 10/11/1969 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 14, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 4, phố Dân An, khóm 018, phường Gia Tân, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1866768 cấp ngày 25/7/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 46/94 Đoàn Văn Bơ, phường 14, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

447. HUỲNH NHẢ TRÂN, sinh ngày 11/3/2003 tại BẠC LIÊU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu, theo GKS số 77/2014 ngày 11/4/2014
Hiện trú tại: Số 17, ngõ 73, đường Vạn Đại, khóm 005, phường Thụy Đường, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2159613 cấp ngày 25/12/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu

448. NGUYỄN KIM LINH, sinh ngày 12/6/1994 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Lợi, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long , theo GKS số 105 ngày 17/9/1999
Hiện trú tại: Số 399, đoạn 1, đường Trường Vinh, khóm 005, phường Tân Đông, khu Tân Doanh, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8672545 cấp ngày 04/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Tâm, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

449. NGUYỄN THỊ ÚT, sinh ngày 15/7/1988 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 136 ngày 19/5/2015
Hiện trú tại: Số 45, ngõ 8, đoạn 1, đường Kim Hoa, khóm 014, phường Minh Hưng, khu Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1387111 cấp ngày 09/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Tân A, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

450. LƯU THỊ THU HƯƠNG, sinh ngày 25/7/1979 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 395 ngày 15/7/2005
Hiện trú tại: Số 60 Thổ Đầu Cảng, khóm 008, phường Thổ Đầu Cảng, khu Diêm Thủy, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2366791 cấp ngày 06/4/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Trường Trung, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

451. NGUYỄN THỊ MỸ HUYỀN, sinh ngày 13/01/1998 tại KIÊN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang
Hiện trú tại: Số 374, đoạn 3, đường Đại An, khóm 008, phường Đại Luân, thị trấn Điền Trung, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4418936 cấp ngày 25/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực V, phường Lái Hiếu, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

452. NGUYỄN THỊ MỸ XUYÊN, sinh ngày 14/7/1996 tại TRÀ VINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, theo GKS số 124 ngày 03/6/2011
Hiện trú tại: Số 4-1, ngõ Quảng Thành, đường Phong Thế, khóm 005, phường Cửu Phòng, khu Thạch Cương, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2816117 cấp ngày 21/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Chăng Mật, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

453. BÙI THỊ THẮNG, sinh ngày 18/4/1988 tại KIÊN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, theo GKS số 439 ngày 07/11/2008
Hiện trú tại: Số 21, phố Trường An 11, khóm 016, phường Quang Hoa, khu Thái Bình, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2084276 cấp ngày 25/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

454. TRẦN THỊ HIÊN, sinh ngày 20/5/1968 tại PHÚ THỌ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Hiện trú tại: Số 78, đường Đông Dương, khóm 001, phường Đông Dương, khu Phong Nguyên, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4234358 cấp ngày 28/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

455. BÙI THỊ MAI TRÀ, sinh ngày 01/5/1983 tại THỪA THIÊN HUẾ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Thành, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Hiện trú tại: Số 11-2, ngách 1, ngõ 70, đoạn 1, đường Du Viên, khóm 019, phường Thụy Tỉnh, khu Đại Đỗ, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1666891 cấp ngày 02/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 25 Ngô Đức Kế, phường Thuận Thành, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

456. PHAN TÚ LINH, sinh ngày 15/5/1987 tại BẠC LIÊU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu, theo GKS số 86 ngày 11/4/2017
Hiện trú tại: Số 21, đường Trung Hoa, khóm 022, phường Đông Môn, thị trấn Phố Lý, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3562186 cấp ngày 29/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Ninh Phước, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu

457. HỒ THỊ LIÊN, sinh ngày 06/01/1979 tại QUẢNG BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, theo GKS số 89 ngày 08/3/2005
Hiện trú tại: Số 23, ngõ 92, đoạn 3, đường Vĩnh Bình, khóm 030, phường Thái Bình, khu Thái Bình, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4645590 cấp ngày 28/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

458. DIỆC MỸ VÂN, sinh ngày 11/4/1996 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, theo GKS số 77 ngày 18/4/1996
Hiện trú tại: Số 72-2, đoạn 2, đường Nam Hòa, khóm 001, phường Mai Nam, thị trấn Thông Tiêu, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2370001 cấp ngày 26/5/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 1269/12A1 Phạm Thế Hiển, Phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

459. TRẦN THỊ HUỲNH NHƯ, sinh ngày 30/12/1998 tại CÀ MAU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, theo GKS số 98 ngày 24/7/2001
Hiện trú tại: Số 78, đường Trung Liêu Nhất, khóm 005, phường Trung Liêu, thị trấn Bắc Đẩu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4016408 cấp ngày 26/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Đường Ranh, Xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

460. PHẠM NGUYỄN THÚY NGA, sinh ngày 24/01/1998 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: Số 10-12 Trung Trang, khóm 002, thôn Trung Trang, xã Tân Cảng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3520136 cấp ngày 21/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Tây, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

461. TẠ SAN SAN, sinh ngày 12/02/1982 tại AN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường Châu Phú B, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang, theo GKS số 88/HT ngày 21/3/2007
Hiện trú tại: Số 118, phố Gia Nam, khóm 014, phường Gia Nam, thành phố Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2230226 cấp ngày 11/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 122/36, Lạc Long Quân, phường 03, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

462. ĐỖ NGỌC HÂN, sinh ngày 10/7/1995 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 485 ngày 23/8/2006
Hiện trú tại: Tầng 6-3, số 22, phố Hưng Đức, khóm 013, phường Cửu Đức, khu Ô Nhật, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3900914 cấp ngày 13/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Hoàng Việt, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

463. TRẦN THỊ THANH VÂN, sinh ngày 21/6/1984 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 180 ngày 10/5/1996
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 17, đường Trung Chính, khóm 001, phường Nam Tân, thành phố Thái Bảo, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1564655 cấp ngày 18/7/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

464. NGUYỄN NGỌC THANH, sinh ngày 05/5/1996 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh tây Ninh, theo GKS số 328/1996 ngày 15/10/1996
Hiện trú tại: Số 28, ngõ 290, đường Trung Chính, khóm 028, thôn Trường Sa, xã Hoa Đàn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3751493 cấp ngày 01/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

465. NGUYỄN THỊ ÁNH, sinh ngày 09/02/1985 tại NGHỆ AN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, theo GKS số 244/2016 ngày 15/11/2016
Hiện trú tại: Số 65, đường Thất Tinh, khóm 009, phường Vĩnh Long, khu Thái Bình, TP Đài Trung
Hộ chiếu số: B7956561 cấp ngày 14/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

466. ĐOÀN MAI TRÚC, sinh ngày 01/01/1996 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nguyễn Văn Thảnh, huyện Bình Minh (nay là huyện Bình Tân), tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 146 ngày 08/11/2001
Hiện trú tại: Số 148, đường Đông Dương, khóm 009, phường Đông Dương, khu Phong Nguyên, Tp. Đài Trung
Hộ chiếu số: C2424486 cấp ngày 25/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Thới, xã Nguyễn Văn Thảnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

467. NGÔ THỊ TRÚC MAI, sinh ngày 02/5/1999 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 36 ngày 12/3/2002
Hiện trú tại: Lầu 10, số 458, đường Cơ Trường Bắc, khóm 043, phường Đàm Càn, Tp. Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3140039 cấp ngày 23/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Bến Mương, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

468. TRƯƠNG THỤY VÂN ANH, sinh ngày 05/9/1987 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 4, quận 4, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 130 ngày 29/9/1987
Hiện trú tại: Số 84 phố Thành Bắc, khóm 016, phường Bắc Môn, khu Bắc, TP Tân Trúc
Hộ chiếu số: B9025130 cấp ngày 11/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 694/33/7 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

469. NGUYỄN KIM SANG, sinh ngày 19/5/1997 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cái Vồn, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 42 ngày 23/5/1997
Hiện trú tại: Lầu 5, số 8, ngách 36, ngõ 369, đoạn 2, đường Văn Hóa, khóm 005, phường Bách Thúy, khu Bản Kiều, Tp. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3948870 cấp ngày 04/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khóm 1, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

470. NGUYỄN THỊ NHỊ, sinh ngày 01/01/1990 tại AN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, theo GKS số 216 ngày 20/11/1996
Hiện trú tại: Số 147, phố Giáp Viên, khóm 025, phường Lập Đức, khu Đại Lý, Tp Đài Trung
Hộ chiếu số: B8507947 cấp ngày 23/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Trung Phú 2, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

471. TRỊNH THỊ YẾN NHI, sinh ngày 28/7/1992 tại TRÀ VINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, theo GKS số 158/2017 ngày 02/6/2017
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 2, đoạn 3, đường Trung Sơn, khóm 014, phường Tân Cát, khu Thái Bình, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C3931641 cấp ngày 19/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Ngãi Phú 2, xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

472. NGUYỄN THỊ ÁI VÂN, sinh ngày 13/6/1996 tại KIÊN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Thắng, Thốt Nốt, Cần Thơ, theo GKS số 203 ngày 10/7/1996
Hiện trú tại: Lầu 2 số 64, ngõ 93, đoạn 2, đường Hải Sơn, khóm 015, phường Hải Hồ, khu Lô Trúc, Tp. Đào Viên
Hộ chiếu số: B9399161 cấp ngày 10/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Phụng Quới A, thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

473. ĐINH THỊ HẠNH, sinh ngày 08/6/1990 tại NINH BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
Hiện trú tại: Số 5, ngõ 16, đường Đại Bì, khóm 007, phường Điểu Tùng, khu Điểu Tùng, TP Cao Hùng
Hộ chiếu số: N2459776 cấp ngày 27/8/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

474. LƯU NGỌC NỮ, sinh ngày 23/5/1979 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lược, huyện Bình Minh (nay là huyện Bình Tân), tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 179 ngày 08/01/1991
Hiện trú tại: Số 25, ngõ 3-9, đường Tam Tuyến, khóm 006, phường Cựu Xã, khu Hậu Lý, TP Đài Trung
Hộ chiếu số: N2326733 cấp ngày 26/01/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Khánh, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

475. NGUYỄN THỊ CHÚC MƠ, sinh ngày 14/01/1998 tại SÓC TRĂNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 234 ngày 23/9/1998
Hiện trú tại: Số 320, đường Viên Mâu, khóm 042, phường Quá Bì, khu Phụng Sơn, Tp. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C1801169 cấp ngày 31/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Cứ Mạnh, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

476. NGUYỄN THỊ LIÊN, sinh ngày 16/9/1987 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
Hiện trú tại: Số 274, phố Hoa Kiều, khóm 023, thôn Trường Sa, xã Hoa Đàn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2326561 cấp ngày 20/01/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Tổ 32, ấp Thuận Tiến A, xã Thuận An, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

477. NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG, sinh ngày 06/02/1996 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 113/Q1/1996 ngày 24/8/1996
Hiện trú tại: Số 86, phố Phúc Đức, khóm 007, thôn Văn Đức, xã Hoa Đàm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3929428 cấp ngày 19/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

478. TRẦN THỊ HƯỜNG, sinh ngày 07/4/1976 tại TIỀN GIANG. Giới tính: NỮ
Hiện trú tại: Số 44, phố Phú Quý, khóm 015, phường Đông Nam, khu Đông, Tp. Đài Trung
Hộ chiếu số: N2057457 cấp ngày 03/5/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Hưng Lợi, xã Mỹ Lợi B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

479. TRƯƠNG THỊ NGỌC LỢI, sinh ngày 01/01/1998 tại BẠC LIÊU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trạch Đông, thị xã Bạc Liêu, Bạc Liêu, theo GKS số 354 ngày 02/10/2002
Hiện trú tại: Số 55 Thượng Hồ, khóm 005, thôn Đông Hưng, xã Đại Hồ, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3947905 cấp ngày 11/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Biển Tây B, xã Vĩnh Trạch Đông, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

480. ĐINH THỊ BÍCH HẠNH, sinh ngày 06/10/1996 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
Hiện trú tại: Số 16, ngõ Gia Tích 2, khóm 005, thôn Gia Tích, xã Đại Thôn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4166419 cấp ngày 08/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Thạnh, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

481. NGÔ THỊ CẨM, sinh ngày 16/02/1985 tại SÓC TRĂNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng
Hiện trú tại: Số 31-4, đường Thành Công, khóm 006, thôn Vĩnh Xuân, xã Lý Cảng, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2283460 cấp ngày 13/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Du B, xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

482. HỒ THỊ LIỄU, sinh ngày 12/3/1987 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 247 ngày 09/10/2007

Hiện trú tại: Số 13, ngách 1, ngõ 88, đường Tây Khê, khóm 015, phường Tây Khê, khu Lâm Viên, Tp. Cao Hùng
Hộ chiếu số: B8942504 cấp ngày 15/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

483. NGÔ THỊ HỒNG, sinh ngày 30/7/1974 tại TIỀN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Hiện trú tại: Số 10, hẻm 61, phố Phụng Dương, khóm 015, phường Sơn Minh, khu Tiểu Cảng, TP Cao Hùng
Hộ chiếu số: N2263945 cấp ngày 25/11/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 5, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

484. NGUYỄN THỊ KIỀU PHƯƠNG, sinh ngày 12/6/1990 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thanh, tỉnh Cần Thơ (nay là huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang), theo GKS số 119 ngày 18/12/1995
Hiện trú tại: Lầu 4, số 5, ngách 18, ngõ 243, đường Trung Chính, khóm 008, phường Trung Nguyên, khu Lô Châu, Tp. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C0878287 cấp ngày 25/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 02, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

485. MAI LÊ MỘNG NGỌC, sinh ngày 28/10/1995 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định An, huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 52 ngày 08/3/1996
Hiện trú tại: Số 197, đường Đông Chi, khóm 002, phường Chi Ba, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: B9904293 cấp ngày 03/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Phong, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

486. PHẠM THỊ KIM SƠN, sinh ngày 08/11/1989 tại TIỀN GIANG . Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Tân Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, theo GKS số 266 ngày 25/6/1994
Hiện trú tại: số 6, ngách 65, ngõ 20, đường Quang Minh, khóm 011, phường Nhị Trùng, thị trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0461241 cấp ngày 09/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Bà Lẫy 1, xã Tăng Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang

487. NGUYỄN THỊ YẾN NHI, sinh ngày 10/10/1995 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 353 ngày 01/8/2000
Hiện trú tại: Số 73-2, phố Sư Sơn, khóm 012, phường Sư Sơn, khu Mỹ Nùng, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: C3768656 cấp ngày 18/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

488. DƯ THỊ TÚ, sinh ngày 17/11/1989 tại CÀ MAU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, theo GKS số 230 ngày 25/5/2005
Hiện trú tại: Số 68, ngõ 20, đường An Khang, khóm 023, phường Nam Dương, khu Phong Nguyên, thành phố Đài Trung, Đài Loan
CMND số: 382013223 cấp ngày 20/9/2018 tại Công an tỉnh Cà Mau
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp 2, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

489. HUỲNH NHƯ, sinh ngày 01/01/1996 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 714 ngày 25/9/2000
Hiện trú tại: số 23, đường Hòa Ái, khóm 003, thôn Ái Thế, làng Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2272865 cấp ngày 08/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Đầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

490. NHAN THỊ BÍCH TRÂM, sinh ngày 31209 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 815/1999 ngày 28/10/1999
Hiện trú tại: số 5-1, ngõ 2, đoạn 2, đường Sa Điền, khóm 005, phường Tân Hưng, khu Đại Đỗ, Tp. Đài Trung.
Hộ chiếu số: B9736769 cấp ngày 23/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Bình Phú, xã Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

491. VƯƠNG THỊ THÀNH, sinh ngày 19/02/1988 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 1458 ngày 17/9/1990
Hiện trú tại: Số 176, đường Nhân Ái 3, khóm 012, thôn Quảng Hưng, làng Xã Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2231666 cấp ngày 28/10/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: khóm 3, phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

492. VƯƠNG THỊ NU EM, sinh ngày 18/3/1991 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 360 ngày 08/9/1993
Hiện trú tại: số 176 đường Nhân Ái 3, khóm 012, thôn Quảng Hưng, làng Xã Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1866104 cấp ngày 09/8/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: khóm 3, phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

493. NGUYỄN THỊ HƯƠNG, sinh ngày 05/9/1973 tại THÁI BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thái Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, theo GKS số 33 ngày 20/6/2011
Hiện trú tại: Lầu 7-2, số 70, phố Kiến Trung, khóm 035, phường Kỳ Lâu, khu Gia Định, Tp. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C2681165 cấp ngày 10/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Thái Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

494. DANH THỊ NGA, sinh ngày 08/9/1990 tại BẠC LIÊU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trạch Đông, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, theo GKS số 51 ngày 07/02/2003
Hiện trú tại: Số 3, ngách 2, ngõ 64, đường Tam Hòa, khóm 013, phường Tam Thạch, khu Đại Viên, thành phố Đào Viên.
Hộ chiếu số: C2287827 cấp ngày 13/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Giồng Giữa A, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

495. NGUYỄN THỊ KHUYÊN, sinh ngày 21/6/1983 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, theo GKS số 160 ngày 17/4/2017
Hiện trú tại: Số 16, ngõ 498, đoạn 2, đường Kiến Hưng, khóm 018, thôn Kỳ Đỉnh, làng Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2229457 cấp ngày 02/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

496. BÙI THỊ NGỌC HÂN, sinh ngày 10/10/1995 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Lai, huyện Ô Môn, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 308 ngày 23/8/2002
Hiện trú tại: Số 30, ngách 230, ngõ 181, đoạn 3, đường Đông Sơn, khóm 021, thôn Vĩnh Mỹ, xã Đông Sơn, huyện Nghi Lan
Hộ chiếu số: C1941434 cấp ngày 09/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Tân A, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

497. CHỀNH TSUI HƯỚNG, sinh ngày 30/4/1999 tại BÌNH THUẬN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo GKS sô 340 ngày 17/12/2001
Hiện trú tại: Lầu 5, số 97, đường Nông Quyền, khóm 6, phường Dân Quyền, thành phố Nghi Lan, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4297250 cấp ngày 01/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

498. HUỲNH THỊ KIM BA, sinh ngày 19/7/1980 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lộc, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 675 ngày 31/10/2005
Hiện trú tại: Số 202, đường Đại Nhân Bắc, khóm 9, phường Trúc Vi, khu Cương Sơn, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: C4171870 cấp ngày 13/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Long Châu, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

499. LÊ THỊ HUYỀN NHƯ, sinh ngày 08/10/1999 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Lai, Ô Môn, Cần Thơ, theo GKS số 327 ngày 28/6/2000
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 133, đường Thánh Ái, khóm 012, phường Thánh Ái, thị trấn Tô Áo, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4529887 cấp ngày 23/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Hòa A, xã Thới Tân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

500. NGUYỄN THỊ HỒNG TRÂM, sinh ngày 01/4/1998 tại BẠC LIÊU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Lợi, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu
Hiện trú tại: Số 356, đoạn 2, đường Trung Ương, khóm 005, thôn Cát Tường, làng Trang Vi, huyện Nghi Lan
Hộ chiếu số: N2232276 cấp ngày 01/8/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Bưng Xúc, xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

501. ĐỖ THỊ NHÃ PHƯƠNG, sinh ngày 22/02/1992 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 195 ngày 19/5/1992
Hiện trú tại: Số 21, ngõ Tuyền Châu, khóm 012, phường Xuất Thủy, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3081344 cấp ngày 19/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Cẩm Thắng, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

502. NGUYỄN THỊ TUYẾT THẢO, sinh ngày 05/6/1996 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 471 ngày 07/8/2001
Hiện trú tại: Số 847, đường Tiên Cát, khóm 022, thôn Điền Dương, làng Tân Viên, huyện Bình Đông, Đài Loan.
Hộ chiếu số: B9666966 cấp ngày 23/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân An, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

503. BÙI THỊ TUYẾT VÂN, sinh ngày 01/01/1989 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Trị, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 381 ngày 26/7/2018
Hiện trú tại: Số 20-2, Thanh Khê, khóm 010, thôn Bắc Nguyên, xã Đông Hà, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1884706 cấp ngày 08/5/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp 3, xã Long Trị, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

504. NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ, sinh ngày 05/9/1997 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Xuân, huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ (nay là huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ), theo GKS số 590 ngày 13/12/2002
Hiện trú tại: Số 29, đường Mai Lý, khóm 005, phường Nghĩa Lý, khu Hậu Lý, TP Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4293990 cấp ngày 11/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Thọ 1, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

505. HUỲNH THỊ HƯƠNG NHỊ, sinh ngày 19/4/1979 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 2562 ngày 18/10/1982
Hiện trú tại: Lầu 4-1, số 6, phố Vũ Trí, khóm 016, phường Phúc Đông, khu Linh Nhã, TP Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2120339 cấp ngày 07/02/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Long Thạnh 2, thị trấn Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

506. LIÊN HỒ MỸ NHÂN, sinh ngày 06/7/1987 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 1689 ngày 25/9/1994
Hiện trú tại: Số 30, ngõ Ngọc Hưng, đường Tân Hưng, khóm 016, phường Tân Trang, khu Long Tỉnh, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9476691 cấp ngày 05/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

507. NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN, sinh ngày 21/02/1994 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 147 ngày 29/7/2009
Hiện trú tại: Tầng 20, số 269, đoạn 3, đường Kiến Quốc, khóm 012, phường Văn Phúc, khu Phượng Sơn, TP Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4136745 cấp ngày 07/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 314-17-1B, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

508. HUỲNH KIM PHÚC, sinh ngày 12/7/1988 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hòa, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 269/2000 ngày 11/9/2000
Hiện trú tại: Số 63-2 Luân Tử, khóm 010, thôn Bắc Luân, xã Tân Cảng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6714789 cấp ngày 10/5/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Hưng 2, xã Mỹ Hòa, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

509. LÊ NGỌC HIỀN, sinh ngày 13/6/1989 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lược, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 1, đường Văn An, khóm 009, phường Văn An, khu Di Đà, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7478079 cấp ngày 20/12/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Vĩnh, xã Tân Lược, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

510. LÊ THỊ HỒNG NHUNG, sinh ngày 26/11/1996 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 22 ngày 25/02/1997
Hiện trú tại: Lầu 7, số 63, ngõ 15, đường Tự Trị, khóm 009, đường Hiệp Hòa, khu Phượng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3145223 cấp ngày 25/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Long Khánh, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

511. TRẦN THỊ KIM NGUYỆT, sinh ngày 11/01/1982 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 643 ngày 22/12/2007
Hiện trú tại: Số 139 Thảo Lĩnh, khóm 010, thôn Thảo Lĩnh, làng Cổ Khanh, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3804453 cấp ngày 30/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tràng Thọ 1, thị trấn Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

512. NGÔ THỊ PHƯƠNG DUNG, sinh ngày 23/6/1990 tại BẮC NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, theo GKS số 421 ngày 11/9/2007
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 4 Thụy Xuân Tân Thành, khóm 017, thôn Thượng Nghĩa, xã Đại Bì, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6851584 cấp ngày 11/7/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Quảng Cầu, xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

513. NGUYỄN NGỌC THI, sinh ngày 02/8/1990 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hậu Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
Hiện trú tại: Số 7 Đỉnh Bình, khóm 001, thôn Đỉnh Bình, xã Khê Khẩu, huyện Gia nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2499712 cấp ngày 15/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Kinh Ngay, xã Hậu Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

514. PHAN THỊ MỸ DUNG, sinh ngày 20/11/1994 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 634 ngày 13/10/2017
Hiện trú tại: Số 42-14 Khẩu Trang, khóm 013, phường Hảo Thu, thị trấn Bắc Cảng, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4242201 cấp ngày 18/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Thọ 1A, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

515. TRẦN THỊ DŨNG, sinh ngày 21/7/1976 tại YÊN BÁI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Việt Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, theo GKS số 78 ngày 19/8/2008
Hiện trú tại: Số 30, ngõ 145, đường Thành Hưng, khóm 001, thôn Trân Châu, xã Đông Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2320979 cấp ngày 22/02/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Việt Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái

516. NGUYỄN HUỲNH, sinh ngày 01/01/2000 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 915 ngày 19/10/2017
Hiện trú tại: Số 30, đường Đông Tân Nhị, khóm 001, phường Khải Tuyền, thành phố Nghi Lan, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4946801 cấp ngày 10/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Phước 1, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

517. NGUYỄN THỊ CÚC MAI, sinh ngày 12/4/1989 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 78 ngày 15/9/2017
Hiện trú tại: Số 62, ngõ 3, đường Trung Sơn, khóm 007, phường Thủy An, khu Đại Thụ, TP Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4259630 cấp ngày 19/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Trung, xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

518. PHẠM KIỀU NHI, sinh ngày 15/8/1998 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 173 ngày 03/4/2003
Hiện trú tại: số 19 ngõ 24 đường Trung Chính, khóm 019, thôn Vạn Hòa, xã Vạn Loan, huyện Bình Đông - Đài Loan.
Hộ chiếu số: C3426234 cấp ngày 12/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: khu vực Lân Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

519. NGUYỄN THỊ KỶ, sinh ngày 10/11/1994 tại NGHỆ AN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Khê, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, theo GKS cấp ngày 28/12/1998
Hiện trú tại: Số 68-9 ngõ 263 đoạn 2, đường Thành Tây, khóm 016, phường Thành Nam, khu An Nam.TP.Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1821050 cấp ngày 30/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xóm 10, xã Thanh Khê, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

520. VŨ ĐỨC CƯỜNG, sinh ngày 28/8/1978 tại THÁI BÌNH. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vũ Đoài, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, theo GKS số 93 ngày 23/7/2008
Hiện trú tại: Số 7-1 ngách 1, ngõ 727 đường Đại Tân, khóm 005, phường Tân Trang, khu Lô Trúc, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2120278 cấp ngày 05/02/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Vũ Đoài, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

521. ĐẶNG LÂM NHƯ NGỌC, sinh ngày 22/8/1997 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Hiện trú tại: Lầu 3 số 23, phố Nhân Ái, khóm 012, phường Trung Hiếu, khu Tân Trang, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
CMND số: 363854204 cấp ngày 28/5/2012 tại Công an tỉnh Hậu Giang
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

522. ĐỖ THỊ MỸ HẠNH, sinh ngày 18/01/1982 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 215 ngày 25/9/2012
Hiện trú tại: Số 86 Phong Vinh, khóm 003, phường Đại Dinh, khu Tân Thị, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7577026 cấp ngày 15/01/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

523. LỮ QUÝ BÌNH, sinh ngày 24/12/1991 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 20, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, theo GKS số 06/1992 ngày 09/01/1992
Hiện trú tại: Số 6 ngõ 16, phố Quốc Hoa, khóm 021, phường Dục Anh, khu Tây, TP. Gia Nghĩa, Đài Loan.
Hộ chiếu số: B7722078 cấp ngày 04/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 224A, đường Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

524. LA THỊ HƯỜNG, sinh ngày 08/02/1991 tại KIÊN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, theo GKS số 238 ngày 15/7/2016
Hiện trú tại: Số 8, ngách 11, ngõ 151, đường Sùng Đức 1, khóm 015, phường Nguyệt Mi, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9655027 cấp ngày 03/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu phố Sơn Tiến, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

525. VÒNG MỸ LÀY, sinh ngày 01/5/1988 tại BÌNH THUẬN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo GKS số 103 ngày 03/6/2003
Hiện trú tại: Số 2, ngách 25, ngõ 220, đoạn 2, đường Danh Sơn, khóm 004, thôn Tân Quang, xã Danh Gian, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885232 cấp ngày 22/12/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

526. VÕ NGỌC ĐAN TRANG, sinh ngày 01/9/1993 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 26 ngày 09/3/1994
Hiện trú tại: Số 19, ngách 3, ngõ 158, đường Dụ Thành, khóm 005, phường Dụ Thành, khu Dương Mai, TP Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8776219 cấp ngày 25/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Hội, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

527. LÊ THỊ TRANG, sinh ngày 04/10/1996 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 283 ngày 06/8/1997
Hiện trú tại: Số 163, đường Hòa Hưng, khóm 005, thôn Hòa Hưng, xã Nội Phố, huyện Bình Đông, Đài Loan
CMND số: 362449865 cấp ngày 01/10/2011 tại Công an thành phố Cần Thơ
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Lợi A, phường Thới An, Quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

528. TRẦN THỊ CHI, sinh ngày 08/4/1993 tại BÌNH THUẬN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận, theo GKS số 083/1999 ngày 09/6/1999
Hiện trú tại: Số 4, ngách 57, ngõ 342, đoạn 2, đường Hải Điền, khóm 006, phường Lý Tưởng, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2743002 cấp ngày 19/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

529. NINH THỊ PHƯƠNG, sinh ngày 01/8/1980 tại BẮC GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, theo GKS số 83/2014 ngày 23/4/2014
Hiện trú tại: Số 10, ngõ 66, phố Thành Đức 2, khóm 008, phường Khúc Khê, khu Bắc, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9001995 cấp ngày 16/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

530. NGUYỄN BẢO NGỌC, sinh ngày 01/01/1990 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 1053 ngày 10/11/2016
Hiện trú tại: Số 133, đường Hương Pha 3, khóm 002, phường Khang Lang, khu Tân Ốc, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3149908 cấp ngày 24/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

531. NGUYỄN THỊ YẾN, sinh ngày 10/01/1995 tại HẢI PHÒNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoàng Đông, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, theo GKS số 137 ngày 16/12/1998
Hiện trú tại: Số 22, ngõ 232, phố Tây Môn, khóm 009, phường Dục Anh, khu Bắc, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0330053 cấp ngày 15/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hoàng Đông, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

532. ĐOÀN THỊ CẨM TUYÊN, sinh ngày 28/8/1997 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 256 ngày 03/12/2001
Hiện trú tại: Số 12, ngõ 78, đường Trung Chính, khóm 004, phường Hòa An, khu Giáp Tiên, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3861996 cấp ngày 09/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 432A, ấp An Hòa, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

533. NGUYỄN THỊ DUY, sinh ngày 04/4/1992 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 237 ngày 27/11/1992
Hiện trú tại: Số 125, đường Thủy Tỉnh, khóm 013, thôn Thủy Tỉnh, làng Hồ Khẩu, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8136036 cấp ngày 24/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 139/4, Ấp Phú Thuận, xã Tân Phú Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

534. TRẦN THỊ HUỲNH NGÂN, sinh ngày 01/01/1998 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 37 ngày 08/02/1999
Hiện trú tại: Số 25, phố Kiến Quốc, khóm 003, phường Hộ Quốc, khu Tân Hóa, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4297172 cấp ngày 01/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

535. TRẦN THỊ THÚY VÂN, sinh ngày 16/01/1983 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, Cần Thơ (nay là tỉnh Hậu Giang), theo GKS số 15 ngày 06/02/2001
Hiện trú tại: Số 117, đoạn 1, đường Long Cương, khóm 019, phường Đông Hưng, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2327463 cấp ngày 16/3/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Long B, thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

536. NGUYỄN THỊ CẨM TÚ, sinh ngày 28/10/1986 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 88/2008 ngày 04/4/2008
Hiện trú tại: Số 2-1, ngõ 17, đường Văn Hiền, khóm 012, phường Bình An, khu Cương Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6186980 cấp ngày 19/12/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

537. NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN, sinh ngày 16/11/1992 tại AN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, theo GKS cấp ngày 13/11/1997
Hiện trú tại: Lầu 9-15, Số 228, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 039, phường Phúc Thiện, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9490369 cấp ngày 08/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Mỹ, xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

538. LÊ DIỄM CHINH , sinh ngày 04/10/1995 tại CÀ MAU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, theo GKS số 240 ngày 12/7/2001
Hiện trú tại: Lầu 8-3, số 59, đoạn 1, đường Bát Đức, khóm 009, phường Đỉnh Liêu, khu Ngô Thê, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3767517 cấp ngày 07/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Cây Khô, Xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

539. NGUYỄN THỊ THU DIỆU, sinh ngày 10/11/1991 tại BẠC LIÊU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, theo GKS số 555 ngày 21/11/1991
Hiện trú tại: Số 1610, đoạn 1, đường Hoàn Trung, khu Tây Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2793029 cấp ngày 22/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khóm 5, phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

540. VÒNG XUÂN LÌN, sinh ngày 25/4/1990 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Bảo, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 662 ngày 05/10/1992
Hiện trú tại: Số 95, Tân Trang, khóm 012, phường Tân Trang, thị trấn Thổ Khố, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9524808 cấp ngày 15/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Hòa, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

541. NGUYỄN THỊ MINH THƯ, sinh ngày 21/3/1999 tại KIÊN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, theo GKS số 343 ngày 15/10/2007
Hiện trú tại: Số 42-6, ngõ Đầu Trang, khóm 009, phường Đầu Nam, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3146177 cấp ngày 26/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

542. NGUYỄN THỊ THU HỒNG, sinh ngày 20/12/1987 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 141 ngày 19/6/2009
Hiện trú tại: Lầu 5, số 1080, đường Dân Tộc, khóm 017, phường Phúc Sơn, khu Tả Doanh, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885733 cấp ngày 04/11/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Lợi 1, Xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

543. TRẦN THỊ HẰNG, sinh ngày 02/4/1996 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 200 ngày 24/8/2000
Hiện trú tại: Lầu 10, số 33, đường Nhân Ái, khóm 009, phường Bì Đầu, khu Bát Lí, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9649727 cấp ngày 14/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Trại Bí, xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

544. VÕ THỊ KIM XINH, sinh ngày 10/4/1978 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 78 ngày 05/11/2003
Hiện trú tại: Số 136-1, đoạn 1, đường Nhân Ái, khóm 006, phường Gia Nhân, khu Đàm Tử, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004590 cấp ngày 02/11/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Lương, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

545. NGUYỄN HOÀNG OANH, sinh ngày 01/10/1993 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 243/1993 ngày 04/11/1993
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 20, đường Song Thành, khóm 014, phường Song Thành, khu Tân Điếm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1215528 cấp ngày 16/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Hiếu Minh B, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

546. PHẠM THỊ MỲ, sinh ngày 06/01/1995 tại NINH BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, theo GKS số 36/2014 ngày 13/02/2014
Hiện trú tại: Số 23, ngõ 27, đường Tân Kiến, khóm 021, phường Quang Minh, khu Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9076796 cấp ngày 15/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

547. TẠ THỊ NGHĨA, sinh ngày 28/12/1975 tại HÀ NỘI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, theo GKS số 171/2019 ngày 21/5/2019
Hiện trú tại: Số 364 Bắc Thế Tử, khóm 029, thôn Bắc Đẩu, xã Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9727106 cấp ngày 04/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Sài Khê, Xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

548. TRẦN KIM QUYÊN, sinh ngày 02/7/1998 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thuận, Thốt Nốt, Cần Thơ, theo GKS số 280 ngày 05/8/2003
Hiện trú tại: Số 135, phố Thanh Bình, khóm 032, phường Thanh Phong, khu Nam Tử, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4572943 cấp ngày 30/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

549. VÕ THỊ THÙY DUNG, sinh ngày 03/02/1990 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Minh (nay là huyện Bình Tân), tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 161 ngày 30/10/1996
Hiện trú tại: Số 188, phố Khang Lạc, khóm 011, phường Nội Câu, khu Nội Hồ, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2022315 cấp ngày 12/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Long, xã Tân Lược, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

550. NGUYỄN THỊ KIỀU GIANG, sinh ngày 09/10/1997 tại TRÀ VINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, theo GKS số 108/1997 ngày 22/10/1997
Hiện trú tại: Số 359-2, phố Công Dụ, khóm 011, phường Bắc Hưng, thành phố Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4517848 cấp ngày 12/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Đa Hậu, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

551. LÊ THỊ NGỌC HÂN, sinh ngày 22/3/1983 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 04 ngày 29/02/2004
Hiện trú tại: Số 223, đường Phú Nghi, khóm 002, phường Nghi Xương, khu Thái Bình, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1883644 cấp ngày 21/11/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Chợ, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

552. TRẦN ĐỨC CƯỜNG, sinh ngày 23/8/1990 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, theo GKS số 19 K.S ngày 18/01/1991
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 16, phố Vĩnh Xuân, khóm 011, thôn Vĩnh Xuân, xã Hoa Đàn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2056892 cấp ngày 19/3/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

553. DƯƠNG THỊ CẨM THÙY, sinh ngày 09/5/1993 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 357 ngày 29/8/2000
Hiện trú tại: Số 230-15, Ngưu Đào Loan, khóm 012, phường Tùng Hoa, thành phố Phác Tử, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9760972 cấp ngày 22/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

554. PHẠM THU THẢO, sinh ngày 12/10/1997 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung An, Thốt Nốt (nay là xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ), thành phố Cần Thơ, theo GKS cấp ngày 14/8/2001
Hiện trú tại: Số 35, phố Nha Bình Nhất, khóm 008, phường Nhân Ái, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5461154 cấp ngày 19/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lộc, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

555. TRẦN THỊ NGÀ, sinh ngày 26/8/1997 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Hưng, huyện Thốt Nốt (nay là huyện Cờ Đỏ), thành phố Cần Thơ
Hiện trú tại: Tầng 3, số 40, ngõ 244, đoạn 4, đường Trùng Tân, khóm 013, phường Phúc Chỉ, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C1792508 cấp ngày 02/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Phú 2, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

556. VÕ THỊ DIỄM MY, sinh ngày 19/4/1993 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 130 ngày 03/9/1999
Hiện trú tại: Số 36, đường Dân Chủ, khóm 011, phường Tam Dân, khu Đông, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0166870 cấp ngày 26/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Phương An, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

557. NGUYỄN ĐĂNG THƯ, sinh ngày 02/01/1987 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 05 ngày 07/01/2002
Hiện trú tại: Tầng 4, số 15, ngõ 10, đường Trung Sơn, khóm 001, phường Thái Hòa, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6564562 cấp ngày 04/4/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 64, ấp An Phú, xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

558. NGUYỄN THỊ CHÂU, sinh ngày 10/10/1990 tại NGHỆ AN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Phong, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, theo GKS số 46 ngày 25/02/2021
Hiện trú tại: Tầng 12-7, số 290, đường Văn Thanh, khóm 017, phường Văn Thanh, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B7688551 cấp ngày 11/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Thanh Phong, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

559. DANH THỊ YẾN NHI, sinh ngày 15/8/1995 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 530 ngày 27/8/2001
Hiện trú tại: Số 37, phố Quang Hoa, khóm 001, phường Kim Liêu, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2200677 cấp ngày 26/02/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 4A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

560. NGUYỄN MINH THỦY, sinh ngày 23/12/1983 tại HẢI PHÒNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, theo GKS số 310 ngày 14/12/2015
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 175, đường Long Đức, khóm 011, phường Nhân Hòa, khu Đại Khê, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: N2094720 cấp ngày 24/9/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Nam Hải, xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

561. LÊ THỊ NĂM, sinh ngày 16/6/1969 tại THANH HÓA. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, theo GKS số 140 ngày 30/5/1998
Hiện trú tại: Tầng 1, số 21, ngách 4, ngõ 260, đường Trang Nhị, khóm 017, phường Bắc Bổ, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B9696186 cấp ngày 06/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn 2, xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

562. NGUYỄN THỊ THANH NGÂN, sinh ngày 18/3/1996 tại TRÀ VINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, theo GKS số 53 ngày 11/9/1997
Hiện trú tại: Tầng 2, số 31, ngõ 3, đường Cảnh Phúc, khóm 011, phường Cảnh Nhân, khu Văn Sơn, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C3480755 cấp ngày 09/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khóm 3, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

563. NGUYỄN THỊ HẰNG NGA, sinh ngày 20/9/1988 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, theo GKS số 657 ngày 22/7/2021
Hiện trú tại: Số 77, ngõ 702, đường Trấn Bắc, khóm 002, phường Minh Đức, thành phố Đấu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7365852 cấp ngày 04/01/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

564. TRẦN THỊ NGỌC HUYỀN, sinh ngày 21/01/1993 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phan, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 16 ngày 05/4/1993
Hiện trú tại: Số 10, ngách 144, ngõ 445, đường Vĩnh Mỹ, khóm 010, phường Thụy Đường, thành phố Dương Mai, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: N2460304 cấp ngày 11/8/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Tân 3, xã Phan, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

565. TRẦN NHƯ NGỌC, sinh ngày 01/01/1999 tại CÀ MAU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, theo GKS số 85/2003 ngày 10/4/2003
Hiện trú tại: Số 483, đoạn 1, đường Phú Lâm, khóm 010, thôn Vĩnh Hưng, xã Khung Lâm, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3054795 cấp ngày 22/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Hiệp A, xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

566. ĐỖ THỊ THÚY LIỄU, sinh ngày 20/12/1989 tại QUẢNG NGÃI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, theo GKS số 229 ngày 24/11/2008
Hiện trú tại: Số 301, đường Trung Chính, khóm 005, phường Trí Tuệ, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1883899 cấp ngày 11/10/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 73 ấp 1, xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

567. TRẦN THỊ PHÚ, sinh ngày 11/01/1997 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Phú, huyện Thốt Nốt (nay là thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ), thành phố Cần Thơ, theo GKS số 49 ngày 17/02/1997
Hiện trú tại: Số 48, đường Dục Anh, khóm 014, phường Dục Anh, khu Bắc, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2209459 cấp ngày 21/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Hưng, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

568. PHẠM THỊ DUNG, sinh ngày 20/11/1969 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hảo Đước, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 11, đường Đại Dũng, khóm 010, phường Trung Hưng, thành phố Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0904161 cấp ngày 21/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Cầu Trường, xã Hảo Đước, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

569. TRẦN THỊ NGỌC SƯƠNG, sinh ngày 05/6/1992 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 202 ngày 19/10/2006
Hiện trú tại: Số 9, ngách 49, ngõ 706, đường Nam Đại, khóm 012, phường Khúc Khê, khu Bắc, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0581577 cấp ngày 17/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

570. NGUYỄN THỊ CẨM LINH, sinh ngày 23/6/1996 tại AN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, theo GKS số 52 ngày 30/7/1997
Hiện trú tại: Số 76, đoạn 2, đường Đàm Phú, khóm 005, phường Đại Phong, khu Đàm Tử, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C1514733 cấp ngày 12/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tây Bình, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

571. LÊ THÚY PHƯƠNG, sinh ngày 05/11/1988 tại HÀ TĨNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, theo GKS số 59/2003 ngày 14/5/2003
Hiện trú tại: Tầng 2, số 59, đường Bảo Kiến, khóm 012, phường Nhân Lý, khu Cống Liêu, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C0505600 cấp ngày 10/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

572. NGUYỄN THỊ KIM LÊN, sinh ngày 25/10/1998 tại BẾN TRE. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Ngãi Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, theo GKS số 158 ngày 31/10/1998
Hiện trú tại: Tầng 5, số 36, đường Công Hóa, khóm 008, phường Nhân Ái, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C3487542 cấp ngày 13/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 110/AH, xã An Ngãi Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

573. CHỐNG THIỆU PHƯƠNG, sinh ngày 08/4/1995 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, theo GKS cấp ngày 20/4/1995
Hiện trú tại: Tầng 9, số 93, đường Kim Hòa, khóm 042, phường Đại Hòa, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C3904169 cấp ngày 13/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số nhà 32, phố 4, ấp 2, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

574. TRẦN KIM OANH, sinh ngày 28/4/1989 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 214/2014 ngày 30/9/2014
Hiện trú tại: Số 163, đường Tam Dân, khóm 031, phường Ô Nhật, khu Ô Nhật, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C3770555 cấp ngày 08/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

575. NGUYỄN THỊ TRÚC LÀI, sinh ngày 03/8/1990 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 148 ngày 11/8/1990
Hiện trú tại: Tầng 15, số 1, ngõ 69, đoạn 1, đường Minh Đức, khóm 024, phường Vĩnh Phú, khu Thổ Thành, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3488137 cấp ngày 10/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số nhà 044, khu Vực Thới Trinh, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

576. NGÔ MỸ DUNG, sinh ngày 17/10/1983 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, theo GKS số 135/1983 ngày 31/10/1983
Hiện trú tại: Tầng 2, số 44, đoạn 1, đường Dân Sinh, khóm 001, phường Đông Khâu, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C5793648 cấp ngày 30/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 435/5 Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

577. HUỲNH THỊ BÍCH TRÂM, sinh ngày 28/9/1999 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 33 ngày 04/8/2005
Hiện trú tại: Số 21, ngách 6, ngõ Cát Lập, đường Tân Sinh, khóm 015, phường Thảo Tân, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C4131275 cấp ngày 02/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Thạnh, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

578. NGUYỄN THỊ HÀ, sinh ngày 20/3/1982 tại BẮC GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, theo GKS số 157/2015 ngày 09/11/2015
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 54, đường Bắc Xương 3, khóm 016, thôn Bắc Xương, xã Cát An, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1265389 cấp ngày 16/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

579. NGÔ THỊ ÁNH HỒNG, sinh ngày 26/01/1969 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 341/2014 ngày 29/10/2014
Hiện trú tại: Số 20 Hưng Long, khóm 002, thôn Hưng Long, xã Đồng La, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4561631 cấp ngày 01/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu phố Lộc Thành, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

580. HÀ THỊ DIỆU HIỀN, sinh ngày 07/3/1999 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
Hiện trú tại: Số 160, đoạn 1, đường Kiến Hưng, khóm 007, thôn Trung Hiếu, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3381826 cấp ngày 30/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Lợi 1, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

581. PHẠM THỊ HÒA, sinh ngày 01/10/1989 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Liên Hồng, huyện Gia Lộc (nay là thành phố Hải Dương), tỉnh Hải Dương, theo GKS số 270 ngày 14/11/2016
Hiện trú tại: Tầng 8, số 118-32, đoạn 3, đường Trung Sơn, khóm 027, phường Viên Sơn, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B8169743 cấp ngày 16/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

582. ĐỖ THỊ THANH TIỀN, sinh ngày 10/4/1989 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 110 ngày 24/6/1989
Hiện trú tại: Tầng 2, số 127, đoạn 1, đường An Lạc, khóm 028, phường Gia Nhân, khu An Lạc, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2943125 cấp ngày 06/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Cây Nính, xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

583. NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG, sinh ngày 17/5/1996 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 73 ngày 12/8/2002
Hiện trú tại: Tầng 4, số 30, đường Dân Hữu 15, khóm 011, phường Đại Hữu, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C3922620 cấp ngày 23/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực 4, Phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

584. NGUYỄN NGỌC DIỄM, sinh ngày 10/01/1995 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 33/95 ngày 24/01/1995
Hiện trú tại: Số 36-3, đoạn 2, đường Trường An, khóm 026, phường Đại Bằng, khu Tây Đồn, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C0451249 cấp ngày 03/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Rạch Sung, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

585. VÕ THỊ KIM MI, sinh ngày 24/4/1995 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 228 ngày 11/7/2000
Hiện trú tại: Tầng 6, số 52, đường Quán Tiền, khóm 011, thôn Song Khê, xã Bửu Sơn, huyện Tân Trúc
Hộ chiếu số: B9385958 cấp ngày 04/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Long Lợi A, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

586. NGUYỄN THỊ MỸ NGA, sinh ngày 15/6/1993 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.
Hiện trú tại: Tầng 2, số 5, ngõ 86, đường Nhân Chính, khóm 023, phường Khê Mỹ, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2450056 cấp ngày 01/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Thạnh, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

587. NGUYỄN THỊ KIỀU, sinh ngày 01/7/1987 tại AN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, theo GKS số 256 ngày 10/9/1992
Hiện trú tại: Số 225, đường Vĩnh Long Bát, khóm 007, phường Vĩnh Long, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C1306959 cấp ngày 26/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Long Hòa 1, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

588. TRẦN THỊ THỦY TIÊN, sinh ngày 25/10/1996 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 344 ngày 02/8/2002
Hiện trú tại: Số 18, Hạ Phổ, khóm 006, thôn Hạ Phổ, xã Tây Hồ, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1953474 cấp ngày 15/8/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Mỹ 1, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

589. NGUYỄN THỊ NGỌC LINH, sinh ngày 18/11/1995 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 15 ngày 06/02/1996
Hiện trú tại: Số 132, đoạn 2, Nam Thế, đường Trung Phong, khóm 004, phường Kim Tinh, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B6730469 cấp ngày 29/6/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Suối Cát 1, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

590. LÊ THỊ XUYẾN, sinh ngày 15/8/1992 tại THANH HÓA. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, theo GKS số 171 ngày 12/9/2003
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 89, Tư Công Bộ, khóm 009, thôn Hòa Mỹ, xã Trung Phố, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9372383 cấp ngày 31/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

591. NGUYỄN THỊ HIÊN, sinh ngày 09/7/1987 tại THÁI BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, theo GKS số 292 ngày 21/9/2017
Hiện trú tại: Số 105-19, Đỉnh Phố, khóm 007, thôn Thăng Bình, xã Trúc Kỳ, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6525426 cấp ngày 14/5/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Bùi Xá, xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

592. KHÚC THỊ LAN, sinh ngày 03/11/1973 tại BẮC GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Dương Hưu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, theo Trích lục khai sinh số 323/TLKS-BS ngày 25/10/2016
Hiện trú tại: Tầng 3, số 5, ngõ 3, phố Ngũ Hoa, khóm 034, phường Ngũ Thường, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2223901 cấp ngày 29/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Dương Hưu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

593. LƯU HỒNG ANH, sinh ngày 26/01/1982 tại BẮC GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Hiện trú tại: Tầng 12, số 242-1, đường An Lạc, khóm 021, phường Đàm Càn, khu Vĩnh Hòa, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1515824 cấp ngày 15/3/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn 13, xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

594. NGUYỄN THỊ CHANG, sinh ngày 24/4/1974 tại TRÀ VINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Long Nam, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, theo GKS số 64 ngày 14/5/2009
Hiện trú tại: Số 13, Kha Tử Lâm, khóm 014, thôn Văn Lâm, xã Khung Lâm, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1872289 cấp ngày 27/10/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Mỹ Long Nam, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

595. NGUYỄN THỊ THU TÂM, sinh ngày 07/5/1995 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung An, huyện Thốt Nốt (nay là huyện Cờ Đỏ), thành phố Cần Thơ, theo GKS cấp ngày 04/6/2001
Hiện trú tại: Tầng 5, số 10, ngõ 82, đường Nhân Ái, khóm 023, phường Thượng Đức, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3574812 cấp ngày 28/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Thạnh Phước 1, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

596. NGUYỄN THỊ HƯƠNG, sinh ngày 04/10/1969 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
Hiện trú tại: Số 19-1, đường Phùng Giáp, khóm 001, phường Long Đàm, khu Thụy Phương, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3012423 cấp ngày 15/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

597. TRẦN MỸ DUNG, sinh ngày 20/10/1984 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú (nay là xã Phú Lợi, huyện Định Quán), tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 838 ngày 01/9/1986
Hiện trú tại: Tầng 2, số 29, ngõ 369, đoạn 2, đường Văn Hóa, khóm 018, phường Bá Thúy, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B6539720 cấp ngày 09/4/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số nhà 85, phố 3, ấp 3, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

598. NGUYỄN THỊ CẨM LỆ, sinh ngày 01/01/1997 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 339 ngày 24/8/2000
Hiện trú tại: Số 10, Luân Đỉnh, khóm 009, phường Trung Hòa, khu Đạm Thủy, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2942440 cấp ngày 07/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Phú A, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

599. TRẦN CHÂU TUYẾT MINH, sinh ngày 26/6/1973 tại QUẢNG BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, theo GKS số 27 ngày 15/02/2009
Hiện trú tại: Số 13-1, Phương Thố Liêu, khóm 006, phường An Chính, khu Ma Đậu, thành phố Đài Nam
Hộ chiếu số: N1559778 cấp ngày 22/6/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

600. VÒNG DỒNG LIỀN, sinh ngày 24/10/1979 tại BÌNH THUẬN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo GKS số 849 ngày 26/10/1979
Hiện trú tại: Số 14, đường Trung Hưng, khóm 017, phường Thụ Tây, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1883580 cấp ngày 11/9/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

601. ĐÀO THỊ HƯƠNG, sinh ngày 24/8/1972 tại BẮC NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Giang Sơn, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, theo GKS số 197/2015 ngày 28/8/2015
Hiện trú tại: Số 298, thôn Lập Toàn Tân, khóm 015, thôn Tùng Sơn, xã Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4494830 cấp ngày 18/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Giang Sơn, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

602. TRẦN THỊ PHỤNG, sinh ngày 08/02/1991 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ
Hiện trú tại: Tầng 10, số 67, ngõ 26, đường Tam Dân, khóm 009, phường Nhân Đức, khu Lô Châu, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C4171160 cấp ngày 14/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 192/2, Rạch Ngã Tư, ấp Thạnh Quới 1, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

603. TRẦN THỊ MAI THOẠI, sinh ngày 08/8/1999 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 121 ngày 16/3/2000
Hiện trú tại: Số 1072-12, đường Bích Sơn, khóm 018, phường Bích Phong, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4241986 cấp ngày 17/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu phố Rạch Sơn, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

604. LÊ THỊ HUYỀN, sinh ngày 14/12/1991 tại BẮC GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, theo GKS số 161 ngày 26/10/2009
Hiện trú tại: Tầng 7-20, số 43, đoạn 3, đường Tân Sinh Bắc, khóm 005, phường Tân Trang, khu Trung Sơn, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C1433136 cấp ngày 15/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

605. NGUYỄN ĐÌNH NINH, sinh ngày 25/01/1990 tại HÀ NỘI. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Triều, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội, theo GKS số 84/2015 ngày 27/4/2015
Hiện trú tại: Tầng 4, số 64, ngõ 42, đoạn 4, đường Hưng Long, khóm 008, phường Minh Nghĩa, khu Văn Sơn, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: N2459854 cấp ngày 30/8/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Tổ 9, Phong Triều, xã Nam Triều, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

606. LÊ THỊ PHÚC XANH, sinh ngày 13/8/1997 tại BÌNH DƯƠNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 351 ngày 30/8/2002
Hiện trú tại: Số 231-13, đường Thành Đông, khóm 004, phường Đạo Đinh, trấn Tô Áo, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5027854 cấp ngày 19/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

607. NGUYỄN HUYỀN THOẠI, sinh ngày 14/02/1994 tại CÀ MAU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, theo GKS số 93/2016 ngày 05/4/2016
Hiện trú tại: Số 57, đường Công Viên Tam, khóm 031, phường Đại Đức, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: C1040656 cấp ngày 11/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

608. NGUYỄN THỊ HƯƠNG, sinh ngày 01/4/1969 tại QUẢNG BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, theo GKS số 247 ngày 07/6/2016
Hiện trú tại: Số 76, đoạn 2, đường Trung Mỹ, khóm 002, phường Hưng Quốc, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C2755534 cấp ngày 14/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Đại Nam 2, xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

609. TRỊNH THỊ KIM NGA, sinh ngày 15/11/1993 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS cấp ngày 17/8/1996
Hiện trú tại: Số 3, hẻm 5, ngách 14, ngõ 20, đường Thành Công, khóm 012, phường Bạch Oanh, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C2010969 cấp ngày 18/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 18A/4 ấp Hòa Tân, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

610. ĐINH THỊ BÉ, sinh ngày 25/10/1994 tại HÀ TĨNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, theo GKS số 127 ngày 31/12/1994
Hiện trú tại: Tầng 7, số 52, đường Trường Xuân 5, khóm 034, phường Văn Hóa, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B6946149 cấp ngày 23/7/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Nam Lý, xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

611. LÊ THỊ NHÍ, sinh ngày 16/6/1994 tại SÓC TRĂNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Biên, huyện Ngã Năm (nay là phường 3, thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 21 ngày 15/3/2004
Hiện trú tại: Tầng 2, số 58-1, đường Long Tuyền, khóm 014, phường Đức Thúy, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B8674922 cấp ngày 11/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khóm Vĩnh Tiền, phường 3, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

612. TSẰN THU THỦY, sinh ngày 16/8/1987 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 458 ngày 21/12/1987
Hiện trú tại: Tầng 6, số 298, đường Dân Tộc, khóm 032, phường Nam Nghệ, khu Lâm Khẩu, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3213049 cấp ngày 17/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 25/2 khu phố 1, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

613. TRẦN VĂN SANG, sinh ngày 11/01/1975 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh, theo GKS số 121/2017 ngày 26/7/2017
Hiện trú tại: Tầng 5, số 6, ngách 8, ngõ 21, đoạn 1, đường Trung Chính Đông, khóm 012, phường Cam Trăng, khu Đạm Thủy, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2379149 cấp ngày 23/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 19 Nguyễn Biểu, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

614. PHẠM THỊ ĐÀO, sinh ngày 20/10/1992 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 169/94 ngày 26/4/1994
Hiện trú tại: Số 8, ngách 13, ngõ 338, đường Đại Hồ, khóm 008, phường Trung Hồ, khu Oanh Ca, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B8592178 cấp ngày 07/01/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Xương 1, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

615. NGUYỄN TRẦN KIM TUYẾN, sinh ngày 13/9/1999 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 387 ngày 13/10/2009
Hiện trú tại: Số 13-84, đường Đài Hưng, thôn Đài Tử, xã Khẩu Hồ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3901829 cấp ngày 04/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Trung, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

616. BÙI THỊ THANH, sinh ngày 10/9/1977 tại NGHỆ AN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tây Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, theo GKS số 69 ngày 09/5/2014
Hiện trú tại: Số 10, ngõ 25, đường Minh Bản, khóm 017, phường Minh Bản, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B9088474 cấp ngày 15/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xóm Hưng Đông, xã Tây Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

617. LÊ THỊ LIỄU, sinh ngày 01/7/1981 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 48 ngày 26/9/2003
Hiện trú tại: Tầng 2, số 15, ngõ 253, đường Gia Đông, khóm 008, phường Gia Đông, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2368033 cấp ngày 26/4/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

618. TRẦN THỊ DIỄM SƯƠNG, sinh ngày 02/4/1995 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 204 ngày 24/10/2000
Hiện trú tại: Số 7, đường Dương Minh 3, khóm 004, phường Tân Đông, thành phố Nghi Lan, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4602236 cấp ngày 09/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Thạnh, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

619. TRẦN KHẢI LẠC, sinh ngày 13/11/2013 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, theo GKS số 462 ngày 20/11/2013
Hiện trú tại: Số 1-1, đường Thụ Lâm 6, khóm 025, phường Đại Phong, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: N1914730 cấp ngày 20/6/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 45/2 Phạm Cự Lạng, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

620. TRỊNH NGỌC MINH PHƯƠNG, sinh ngày 23/7/2004 tại NINH BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, theo GKS số 111/2004 ngày 29/7/2004
Hiện trú tại: Tầng 3, số 1, ngõ 61, phố Long Hưng, khóm 005, phường Long An, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2232904 cấp ngày 26/9/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 9, ngõ 77, Nguyễn Văn Cừ, Vạn Xuân 1, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

621. TRẦN THỊ LIÊN, sinh ngày 11/7/2001 tại HẢI PHÒNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, theo GKS số 136 ngày 05/12/2001
Hiện trú tại: Tầng 8-2, số 82, đường Đại Đồng, khóm 002, phường Văn Hóa, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C7674131 cấp ngày 27/6/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn 6, xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, tỉnh Hải Phòng

622. PHẠM VĂN TUYỀN, sinh ngày 17/6/1988 tại HẢI PHÒNG. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, theo GKS số 129 ngày 31/8/2005
Hiện trú tại: Tầng 4, số 61, phố Thuận An, khóm 029, phường Tín Nghĩa, khu Tân Điếm, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2008321 cấp ngày 19/9/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Đại Lộc, xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

623. KỐNG THẢO PHƯƠNG, sinh ngày 20/12/1993 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa (nay là xã Phú Lợi), huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 230 ngày 31/12/1993
Hiện trú tại: Tầng 4, số 10, ngõ 23, phố Dân Bản, khóm 013, phường Dân Bản, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B8151242 cấp ngày 24/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 2, phố 7, ấp 5, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

624. TRẦN THỊ HÀ, sinh ngày 22/4/1986 tại HƯNG YÊN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Dương Quang, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, theo GKS số 189/2015 ngày 21/9/2015
Hiện trú tại: Tầng 12-2, số 30, đường Dân Sinh Tây, khóm 021, phường Dân An, khu Trung Sơn, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C8796390 cấp ngày 10/02/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Mão Chinh, xã Dương Quang, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

625. PHAN MẠNH HÙNG, sinh ngày 18/6/1988 tại BẮC GIANG. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (cũ: thị xã Bắc Giang, tỉnh Hà Bắc), theo GKS số 4313 ngày 24/6/1988
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 48, đường Tự Cường, khóm 010, phường Thủy Đôi, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B8206112 cấp ngày 29/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Hồng Lạc, xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

626. NGUYỄN THỊ DIỄM HẰNG, sinh ngày 10/8/1997 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 39 ngày 20/4/1999
Hiện trú tại: Số 35, ngách 31, ngõ 72, đoạn 2, đường Thủy Nguyên, khóm 014, phường Bạch Vân, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B9517739 cấp ngày 27/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

627. TRẦN THỊ MỸ ĐẸP, sinh ngày 24/11/1997 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 102/2016 ngày 07/4/2016
Hiện trú tại: Tầng 4-14, số 9, ngõ 129, đường Trực Hưng, khóm 008, phường Nam Thôn, khu Phong Nguyên, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C1053354 cấp ngày 19/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Tân, xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

628. TRẦN THỊ TƯƠI, sinh ngày 15/9/1986 tại BẮC NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, theo GKS số 55/2012 ngày 22/5/2012
Hiện trú tại: Tầng 2, số 8, ngõ 22, đường Ngũ Phúc, khóm 009, phường Ngũ Phúc, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B6509147 cấp ngày 04/5/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Phong Cốc, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

629. NGUYỄN THỊ THOA, sinh ngày 02/7/1999 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 65 ngày 06/3/2000
Hiện trú tại: Tầng 4, số 123-2, đường Quốc Trung, khóm 008, phường Tiêm Sơn, khu Oanh Ca, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C4377678 cấp ngày 19/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

630. LƯU TÚ PHỤNG, sinh ngày 04/12/1990 tại KIÊN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, theo GKS số 609 ngày 10/10/2017
Hiện trú tại: Số 737, đoạn 1, đường Trung Chính Đông, khóm 027, phường Phố Tâm, khu Đại Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C1111802 cấp ngày 19/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Thành, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

631. VÕ NGỌC PHƯỢNG, sinh ngày 28/02/1991 tại SÓC TRĂNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 372 ngày 20/3/2007
Hiện trú tại: Số 14, ngách 3, ngõ 42, đường Tam Hòa, khóm 011, phường Tam Thạch, khu Đại Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B8490143 cấp ngày 08/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Thành, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

632. LƯƠNG THỊ THÚY, sinh ngày 28/7/1988 tại THÁI BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, theo GKS số 41 ngày 03/11/2017
Hiện trú tại: Tầng 7, số 604, đường Hạnh Phúc, khóm 015, phường Trung Cảng, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C4151929 cấp ngày 15/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Đoài, xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

633. VÕ THỊ TRÚC GIANG, sinh ngày 19/6/1991 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Thành, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 0124 ngày 10/6/1997
Hiện trú tại: Số 25, đường Thái Bình, khóm 010, thôn Cảng Hậu, xã Nhị Luân, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2327431 cấp ngày 16/3/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Trường Thành, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

634. NGUYỄN GIA MINH, sinh ngày 12/12/2011 tại BẮC GIANG. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, theo GKS số 28/2012 ngày 06/02/2012
Hiện trú tại: Số 2-2, phố Lâm Nam, khóm 012, phường Công Chính, thành phố Đấu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2201338 cấp ngày 17/3/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: UBND xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

635. ĐẶNG TIỂU PHƯƠNG, sinh ngày 11/9/2013 tại ĐÀI LOAN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, theo GKS số 33/2013 ngày 01/10/2013
Hiện trú tại: Tầng 5-2, số 341, đường Trường Xuân, khóm 018, phường Trường An, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: N1952690 cấp ngày 21/5/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

636. ĐẶNG MINH TUYỀN, sinh ngày 16/4/2018 tại ĐÀI LOAN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, theo GKS số 243/2018 ngày 10/5/2018
Hiện trú tại: Tầng 5-2, số 341, đường Trường Xuân, khóm 018, phường Trường An, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: N1952684 cấp ngày 21/5/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

637. VŨ TUỆ LÂM, sinh ngày 11/4/2016 tại ĐÀI LOAN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, theo GKS số 73/2016 ngày 27/4/2016
Hiện trú tại: Tầng 5, số 42-1, đường Tự Cường 1, khóm 042, phường Phục Hưng, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: N2327362 cấp ngày 11/3/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

638. LÊ NGỌC HẢI, sinh ngày 25/10/2008 tại VĨNH PHÚC. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lãng Công, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, theo GKS số 105 ngày 18/11/2008
Hiện trú tại: Tầng 5, số 42-1, đường Tự Cường 1, khóm 042, phường Phục Hưng, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: N2327360 cấp ngày 11/3/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Lãng Công, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

639. ĐỖ GIA LINH, sinh ngày 16/10/2019 tại ĐÀI LOAN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, theo GKS số 876/2019 ngày 09/11/2019
Hiện trú tại: Số 183, phố Cẩm Châu, khóm 011, phường Tân Sinh, khu Trung Sơn, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: N1885878 cấp ngày 25/6/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

640. ĐỖ DIỆU LINH, sinh ngày 29/10/2015 tại ĐÀI LOAN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, theo GKS số 35/2016 ngày 22/3/2016
Hiện trú tại: Số 183, phố Cẩm Châu, khóm 011, phường Tân Sinh, khu Trung Sơn, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: N1884880 cấp ngày 17/5/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

641. ĐÀO DUY ÁNH, sinh ngày 03/11/2002 tại THANH HÓA. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, theo GKS số 106 ngày 20/11/2002
Hiện trú tại: Tầng 4, số 2, ngách 2, ngõ 43, phố Bách Nhẫn, khóm 009, phường Phúc Đức, khu Tân Điếm, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C4492444 cấp ngày 18/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

642. NGUYỄN THỊ BÍCH, sinh ngày 20/6/1991 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thạnh, huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ, theo GKS số 295/2001 ngày 03/8/2001
Hiện trú tại: Số 5, ngách 8, ngõ 155, đoạn 4, đường Đông Đại, khóm 007, phường Nam Liêu, khu Bắc, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2232671 cấp ngày 17/9/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Thuận, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

643. ĐỒNG THỊ THU HIỀN, sinh ngày 21/6/1986 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Liên Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, ngày 27/12/1986
Hiện trú tại: Số 30, phố Tân Phú 2, khóm 019, phường Tân Phú, khu Bình Chấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8905645 cấp ngày 24/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Liên Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

644. CHẮNG A MÙI, sinh ngày 18/6/1989 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Bình, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 227 ngày 05/7/1989
Hiện trú tại: Số 1-3, phố Quang Hoa 2, khóm 007, phường Kim Hoa, khu Bắc, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2809038 cấp ngày 24/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Bình Lộc, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

645. NGUYỄN THỊ DIỆU LINH, sinh ngày 25/9/1992 tại NGHỆ AN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghi Phú, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An, theo GKS số 193/2020 ngày 20/5/2020
Hiện trú tại: Tầng 2, số 11, ngõ 281, đoạn 3, đường Dân Sinh, khóm 016, phường Mãn Thúy, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8299968 cấp ngày 22/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

646. LÊ THỊ KIM THANH, sinh ngày 19/5/1974 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: Quận 10, TP. Hồ Chí Minh, ngày 23/5/1974
Hiện trú tại: Số 152-2, đường Tín Bảo, khóm 014, thôn Nhị Luân, xã Trúc Điền, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2232665 cấp ngày 17/9/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường 11, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

647. VŨ THỊ XUYẾN, sinh ngày 30/11/1982 tại QUẢNG NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiền An, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh, ngày 15/12/1982
Hiện trú tại: Tầng 2, số 45, ngách 142, ngõ 601, đoạn 1, đường Mỹ Sơn, khóm 023, phường Mỹ Hoa, khu Đại Khê, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6695842 cấp ngày 03/5/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Tân An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

648. PHẠM NGUYỄN QUYÊN PHƯƠNG, sinh ngày 08/8/1987 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thanh, tỉnh Cần Thơ (nay là tỉnh Hậu Giang), theo GKS số 130 ngày 28/5/1993
Hiện trú tại: Số 125, đoạn 2, đường Bắc Hưng, khóm 019, phường Nhân Ái, trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3422298 cấp ngày 07/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

649. GỊP NHẬT MÙI, sinh ngày 10/12/1986 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 2063 ngày 16/6/1987
Hiện trú tại: Tầng 7, số 330-1, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 016, phường Phố Càn, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7259270 cấp ngày 10/12/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

650. VÒNG SY MÚI, sinh ngày 28/10/1993 tại LÂM ĐỒNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Liên Đầm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, theo 230/2017 ngày 13/10/2017
Hiện trú tại: Số 33, ngõ 30, phố Tam Đức, khóm 014, phường Tam Đa, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3913304 cấp ngày 13/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Liên Đầm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

651. PHẠM THỊ CHIẾN, sinh ngày 10/10/1975 tại THANH HÓA. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, theo GKS số 11/2016 ngày 11/01/2016
Hiện trú tại: Tầng 2, số 100, phố Thiên Tường Thất, khóm 020, phường Tự Cường, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8786407 cấp ngày 06/02/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

652. TRẦN THỊ HỒNG MAI, sinh ngày 16/02/1998 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 229/2006 ngày 04/8/2006
Hiện trú tại: Tầng 6-7, số 1, ngõ 126, đoạn 1, đường Phục Hưng Nam, khóm 011, phường Thành An, khu Đại An, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3212189 cấp ngày 22/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

653. TRƯƠNG THỊ THÚY HOA, sinh ngày 02/3/1976 tại THỪA THIÊN HUẾ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Bình, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo GKS số 20 ngày 02/3/2016
Hiện trú tại: Tầng 11, số 123, đoạn 2, đường Trung Hoa, khóm 023, phường Viên Tín, khu Thổ Thành, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1835647 cấp ngày 25/5/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Phong Bình, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

654. CHÂU KIỀU DIỄM, sinh ngày 15/10/1996 tại SÓC TRĂNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 635 ngày 18/9/2000
Hiện trú tại: Số 12, ngách 6, ngõ 1156, đường Đại Quan, khóm 003, phường Nam Cảng, khu Đại Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2693220 cấp ngày 08/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

655. PHAN THỊ MỘNG LY, sinh ngày 07/6/1984 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 27 ngày 08/02/1991
Hiện trú tại: Số 8, ngách 32, ngõ 265, đường Cao Công, khóm 031, phường Vĩnh Hưng, khu Nam, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2588315 cấp ngày 24/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường An Hòa, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

656. ĐINH THỊ LINH, sinh ngày 13/5/1998 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 82 ngày 17/4/2000

Hiện trú tại: Số 1271-2, đường Văn Khoa, khóm 007, phường Kiến Quốc, trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3044104 cấp ngày 08/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

657. LƯU THỊ HỒNG THẮM, sinh ngày 14/02/1996 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 30 ngày 17/3/1997
Hiện trú tại: Số 5-8, ngõ Thạch Bài, khóm 012, phường Đông Kỳ, trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1393545 cấp ngày 18/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

658. TRẦN THỊ KIỀU HOA, sinh ngày 12/7/1991 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ (nay là tỉnh Hậu Giang), theo GKS số 89 ngày 05/10/1993
Hiện trú tại: Số 146, ngõ 60, đường Trấn Hưng, khóm 025, phường Trấn Hải, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4007769 cấp ngày 27/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

659. TRẦN THỊ TÁM, sinh ngày 22/10/1991 tại QUẢNG TRỊ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, theo GKS số 97 ngày 11/9/2007
Hiện trú tại: Số 16, ngõ 26, đoạn 1, đường Tân Ô, khóm 003, phường Thanh Đàm, khu Tân Điếm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1231407 cấp ngày 06/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đăk Lăk

660. VÒNG CẨM LÌN, sinh ngày 06/6/1985 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 332 ngày 06/9/1985
Hiện trú tại: Số 167, Thạch Tường, khóm 007, thôn Thạch Tường, xã Công Quán, huyện Miêu Lật, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2559336 cấp ngày 04/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

661. ĐOÀN VĂN LÝ HUỲNH, sinh ngày 19/12/1985 tại AN GIANG. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hòa, thị xã Long Xuyên, tỉnh An Giang, 65/MH ngày 03/10/1993
Hiện trú tại: Tầng 2, số 39, đường Cung Kính, khóm 004, phường Cung Kính, thành phố Miêu Lật, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9524702 cấp ngày 15/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Mỹ Hòa. TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

662. PHẠM THỊ NGỌC MAI, sinh ngày 19/3/1976 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 8, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 952 ngày 22/3/1976
Hiện trú tại: Tầng 3-2, số 67, phố Bình An Nam, khóm 032, phường Nghĩa Dân, khu Bình Chấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7036690 cấp ngày 18/12/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường 2, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

663. LƯƠNG THỊ BÍCH TRÂM, sinh ngày 22/10/1999 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Nhứt, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ, theo GKS số 309/KS/2001 ngày 20/6/2001
Hiện trú tại: Số 9, ngách 12, ngõ 525, đường Tín Nghĩa, khóm 002, phường Nguyệt My, khu Đại Khê, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4244744 cấp ngày 13/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

664. NGUYỄN THỊ NGỌC LINH, sinh ngày 31/12/1987 tại CÀ MAU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, theo GKS số 500 ngày 09/7/2008
Hiện trú tại: Tầng 8, số 152-7, phố Nhân Chính, khóm 007, phường Khê Mỹ, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004456 cấp ngày 31/01/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

665. NGUYỄN THỊ KIM KIỀU, sinh ngày 14/4/1994 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới An, huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ, theo GKS số 667 ngày 31/12/2002
Hiện trú tại: Số 15, ngõ 194, đoạn Phương Uyển, đường Đấu Uyển, khóm 012, thôn Phương Uyển, xã Phương Uyển, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0748338 cấp ngày 15/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Hòa C, phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

666. TRẦN THỊ LÝ, sinh ngày 15/5/1979 tại HÀ TĨNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, theo GKS số 45 ngày 25/02/2009
Hiện trú tại: Tầng 4-3, số 30, đoạn 2, đường Long Mễ, khóm 001, phường Mễ Thương, khu Bát Lý, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1883742 cấp ngày 24/10/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

667. LƯU THANH THỦY, sinh ngày 22/02/1987 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Phú, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ, theo GKS số 110/2017 ngày 03/4/2017
Hiện trú tại: Tầng 12, số 370, đường Nguyên Viễn, khóm 018, phường Định An, khu Noãn Noãn, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9273328 cấp ngày 23/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Tân Phú, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ

668. NGÔ THỊ LỆ THU, sinh ngày 28/10/1995 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hưng, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 65/1995 ngày 13/11/1995
Hiện trú tại: Tầng 2, số 37, ngõ 539, đường Giới Thọ, khóm 005, phường Nhân Mỹ, khu Đại Khê, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3918597 cấp ngày 26/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

669. CAO THỊ CHI, sinh ngày 15/02/1987 tại CÀ MAU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, theo GKS số 77 ngày 28/4/2004

Hiện trú tại: Tầng 4, số 82, phố Tân Sinh, khóm 009, phường Hiệp Nguyên, khu Đạm Thủy, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8614191 cấp ngày 30/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

670. LÂM THANH THÚY, sinh ngày 09/6/1996 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Bình, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ (nay là tỉnh Hậu Giang), theo GKS số 115 ngày 05/5/1997
Hiện trú tại: Số 29, ngõ 28, đường Triều Dương, khóm 028, thôn Triều Dương, xã Cổ Khanh, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2569701 cấp ngày 28/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

671. BÙI THỊ HẠNH, sinh ngày 10/10/1972 tại TRÀ VINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, theo GKS số 167 ngày 03/6/2016
Hiện trú tại: Số 66, ngõ 308, đường Tùng Nhân, khóm 013, phường Thái Hòa, khu Tín Nghĩa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1764901 cấp ngày 27/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

672. TRỊNH A DẾNH, sinh ngày 19/8/1985 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Liên Đầm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, theo GKS số 465 ngày 28/4/1998
Hiện trú tại: Tầng 3, số 119, phố Quốc Trung, khóm 008, phường Tiêm Sơn, khu Oanh Ca, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0179441 cấp ngày 25/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

673. LÊ THỊ NGỌC BÍCH, sinh ngày 26/3/1991 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 1, quận 8, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 55/91 ngày 20/4/1991
Hiện trú tại: Tầng 2, số 10, ngách 32, ngõ 153, đoạn 2, đường Tam Dân, khóm 015, phường Cư Nhân, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: B6260791 cấp ngày 11/02/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường 1, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

674. LÊ THỊ KIM, sinh ngày 19/10/1976 tại PHÚ THỌ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Thịnh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, theo GKS số 5 ngày 29/11/1976
Hiện trú tại: Tầng 2, số 34, phố Hậu Thái Viên, khóm 006, phường Hoàng Thạch, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2921704 cấp ngày 01/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Trường Thịnh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

675. ĐÀO THỊ CHINH, sinh ngày 25/5/1981 tại HƯNG YÊN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuần Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, theo Trích lục khai sinh số 41/TLKS-BS ngày 12/4/2016
Hiện trú tại: Số 2-6, ngõ 30, phố Sùng Hiếu, khóm 009, phường Vĩnh An, khu Thất Đổ, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3792906 cấp ngày 23/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Sài Thị, xã Thuần Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

676. LƯU HỒNG TƯƠI, sinh ngày 01/01/1985 tại CÀ MAU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, theo GKS số 502-2010 ngày 09/8/2010
Hiện trú tại: Tầng 3, số 268, đường Dân An, khóm 013, phường Dân Toàn, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8942215 cấp ngày 14/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

677. ĐẶNG THỊ KHUYÊN, sinh ngày 20/10/1986 tại HẢI PHÒNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng, theo GKS số 204/2017 ngày 21/7/2017
Hiện trú tại: Tầng 2, số 5, phố Kiến An, khóm 023, phường Kiến An, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9708460 cấp ngày 20/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng

678. NGUYỄN THỊ DUYÊN, sinh ngày 19/10/1995 tại BẮC GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Việt, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, theo GKS số 28 ngày 22/7/1999
Hiện trú tại: Tầng 3, số 34, ngõ 125, đoạn 4, đường Tam Hòa, khóm 012, phường Phúc Lạc, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9109408 cấp ngày 23/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Đồng Việt, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

679. ĐỒNG THỊ KIỀU TRINH, sinh ngày 29/10/1998 tại HẢI PHÒNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng, theo GKS số 210 ngày 13/11/1998
Hiện trú tại: Số 217, đường Tân Hưng, khóm 009, phường Ngoại Giác, khu Bái Hà, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4065818 cấp ngày 23/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng

680. NGUYỄN THỊ LINH, sinh ngày 13/4/1997 tại HƯNG YÊN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, theo GKS số 11 ngày 03/5/1997
Hiện trú tại: Số 429, đường Dân Tộc, khóm 002, phường Thụ Lâm, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0955475 cấp ngày 18/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

681. PHÀNG CẨM LIÊN, sinh ngày 10/4/1992 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 157/2017 ngày 27/5/2017
Hiện trú tại: Số 26, đoạn 1, đường Xa Trạm, khóm 001, thôn Thạch Bài, xã Phú Lý, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3538985 cấp ngày 20/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

682. TRƯƠNG THỊ THẮM, sinh ngày 14/4/1970 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoành Sơn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
Hiện trú tại: Tầng 4, số 39, phố Kim Phong, khóm 039, phường Tân Lộ, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2364148 cấp ngày 14/5/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Duy Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

683. NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH, sinh ngày 01/6/1978 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 89/1978 ngày 26/6/1978
Hiện trú tại: Tầng 6-4, số 2, ngõ 6, phố Lộc Viên Nhất, khóm 009, phường Lộc Viên, khu Lâm Khẩu, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2264221 cấp ngày 08/12/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

684. LÝ GIA HUÊ, sinh ngày 25/7/1990 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 13, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 135 ngày 06/8/1990
Hiện trú tại: Tầng 14-2, số 275, đoạn 2, đường Đại Đồng, khóm 014, phường Trí Huệ, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3765507 cấp ngày 12/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường 8, quận 6, TP. Hồ Chí Minh

685. LA THỊ ANH THƯ, sinh ngày 02/01/1997 tại AN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang
Hiện trú tại: Tầng 7, số 382-3, đường Đào Oanh, khóm 022, phường Đại Lâm, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2727443 cấp ngày 15/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang